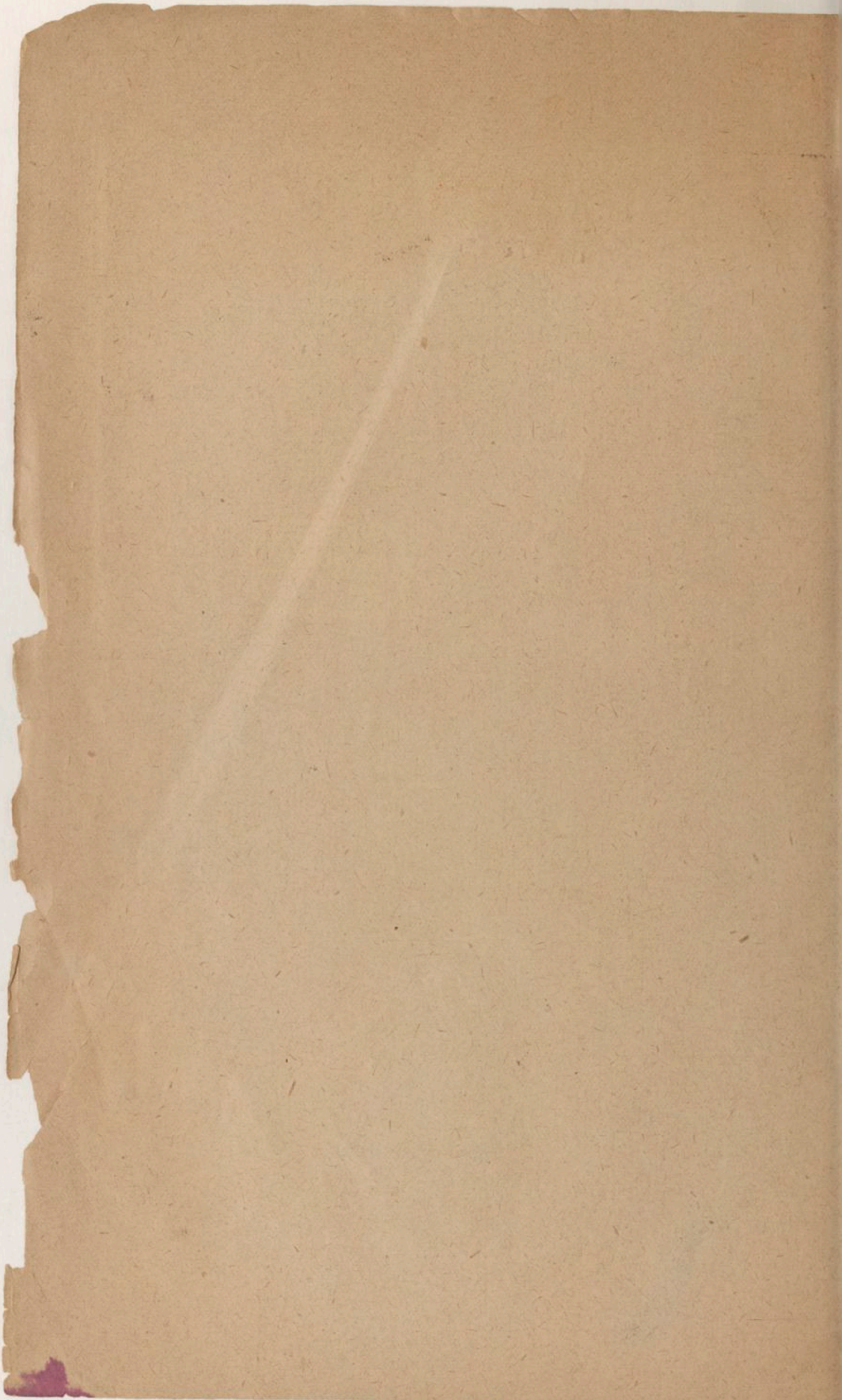


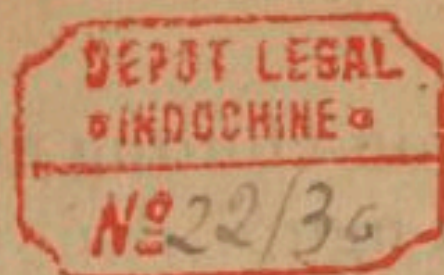
80
INDO-CHINOIS

2256



Bìa vẽ của họa sĩ VƯƠNG-TRÌNH





XUÂN MÓ'I

N GÀY xuân rồi lại đến, như tôi đã trông thấy độ ba mươi lần.

Độ bao nhiêu lần, tôi hằng nghe người ta kêu bảo nhau :

Ngày xuân là ngày nhàn !

Nhàn hạ, ngơi nghỉ, ăn chơi ...

Nhứt là lễ bái linh-dinh, rộn-riپ.

Tập tục ấy đã triền-nhiệm vào óc người xứ này, chi-phối nên một cái tâm-lý đặc-biệt, dễ-duôi, đối với chuỗi ngày qua, ngày xuân của cuộc đời, của một cái hy-vọng, của một thời-dại.

* *

Đời trước, người ta vẫn tin rằng :

« Ngày xuân là khởi-diêm của một đời người, lúc bên trong bắp thịt đương săn, gân cốt đương mạnh, máu còn nóng, quả tim còn đầy sự hăng-hải, sự đồng-cảm, khối óc còn sáng-suốt, đủ điều-kiện để biệt-trạch (discerner) trong cuộc đời hỗn-độn những chuyện có quan-hệ lợi-ích cho đời sống, động, tiến của mình.

Ngày xuân là thời buổi người ta phải lo đào-luyện nên một cơ-sở chắc-chắn để làm hậu-thuần cho suốt đời về sau của mình.

Đại-khái người ta có quan-niệm như thế, mà mỗi một lần xuân đến, đã thấy người ta đua nhau ca-tụng sự nhàn, cái bất-động, sự ém-lặng, cuộc bôn-chôn vô bổ, đã hết ý-vị rồi.

80 Indoch.

2256

Trong một thư văn-chương nhí-nhánh, dùng để giết chết thi-giờ của người đọc văn, như nó đã giết chết thi-giờ của người viết văn rồi vậy.

Nhàn ! Ngày nhàn là ngày uổng phí trong cuộc đời mà mỗi phút đều có giá-trị một khối vàng, cuộc đời không đợi chờ ai.

Giờ nhàn là giờ ngừng lại, trong cuộc tranh-dấu, lúc bên đối phương, người ta nhứt luật chạy tới trước để rước lấy phần hạnh-phúc hiển-hiện, cụ-thể, vào cho mình, người ta tìm hết phương-pháp tấn tới mãi trên bước đường phản-động, phản-động lại sức chiến-thắng trẻ-trung, khương-cường, táo-bạo của mình.

Vũ-trụ thuộc về luật động, luôn luôn biến-hóa thay đổi từng giờ, từng phút, từ không đến có, từ dờ đến hay, không một phút nào đứng im dàu.

Đời người cũng thế, ngày lại ngày, mỗi ngày qua chẳng còn trở lại, mỗi ngày qua đều có diễm thêm một vết nhăn, một sợi tóc bạc, một chút hy-vọng tiêu-tan, một chút tinh-thần vong phế. Nhưng ngày cứ qua, không lần lựa với dứa em cập sách mà chưa chịu vào trường, còn hợm lại nơi buội cây, bắt chim, nhìn đoàn kiến làm tổ, nghe con vánh khuyen hót ví-von trên nhánh.

Người ta không « phản lão/huòn đồng » được. Chuyện ấy, xin lỗi mấy bà tiên trong tiểu-thuyết đừng phiền!

Một cái luật khách-quan đã dục tốc đưa đẩy ta từ cái thai-bào lặt-dật đi đến cái ảo-quang; nó bắt ta phải sống — sống nghĩa là tranh-dấu — nó thâu

góp hết cả tâm-tư lực-lượng của ta, nó cần dùng hết lòng can-đảm, gan mao-hiễm, sự bền chí của ta, chẳng hề dung cho ta xao lãng được.

Xao-lãng là bị thua, thiệt-thời.

Thế mà bảo nhau nhân-hạ, nhứt là trong lúc đầu xuân, thời-giờ làm việc, thời-giờ sống đầy đủ của cỏ cây, của vật vô-tri, của mây gió, của không-khí, của các sự-vật siêu-hình, tôi ám-chĩ cái xã-hội thánh thần tiên phật mà đã được người ta chú-trọng đến đặc-biệt, những xuân mới đầu năm.

Thì nhân-hạ là ý-nghĩa làm sao ?

Hay nó chỉ có ý-nghĩa của một anh bợm-bãi ở góc đường, đưa súng lục lên ngực một vị khách-thương :

— Mày im cho tao móc túi, không thì bắn nát đầu ! nghe chưa ?

Ngồi nhàn, là chờ ngày chết đưa tới một cách dáo-dở, trước khi phải mang lấy sự già cỗi, sự mỏi-mê, rung-rẩy ở tay chơn, sự khờ dại như trẻ con. Ngồi nhàn, tức là không biết chân giá-trị của ngày giờ.

Đành rằng một ngày là một khoảng ngắn vô cùn trong thời-gian bất tận. Mà đối với sự bất-tận của thời-gian, dầu cho một năm lại cũng một khoảng ngắn vô cùn.

Mỗi một ngày qua, im lặng, mau chóng, nên đối với những người chỉ chịu cho sự sống đưa đầy tới, nó chỉ có giá-trị một hột cát rơi xuống biển, nghĩa là không có giá-trị gì.

Nhưng theo luật tiến-hóa đương chi-phối cả vũ-

trụ, mỗi ngày qua — dầu trong cái giá-trị cực-bé của thời-gian bất tận — đều có sự quan-hệ mật-thiết trong con đường phát-triển của vạn-vật đến cõi rực-rỡ nếu vật ấy thích-hợp với hoàn-cảnh bao bọc, hoặc trong con đường tiêu-diệt, nếu vật ấy không thích-hợp.

Một ngày qua, các bạn thiếu-niên thấy có thêm vô khối óc mình một phần thông minh, một phần kinh-nghiệm, vô thể-chất mình một phần cứng-cát mạnh-bạo; loài thực-vật non-nớt thấy thêm cho mình điều-kiện để sanh sôi nảy nở, kết quả đơm hoa; như g lực-lượng đối chọi nhau san-sản ngoài xã-hội càng thêm phần mãnh-liệt, những nhân-vật tài-hoa sắp hàng nhau ở mặt trận xã-hội càng tinh thêm về mưu chước, về chiến-lược; những chế-độ xã-hội càng thêm nhiều điều-kiện để biến-hóa ra hoàn-loàn hơn.

Mỗi ngày qua, một phần nguyên-tử (atomes) trong loài động và thực-vật chết đi, không sanh-sản nữa; một phần cao-vọng của loài người « mê » bớt ra, một phần thất vọng lại đến; loài khoáng vật thêm một phần mòn; một hạng người trong xã-hội thấy quyền-lực mình được một phần kém và cái địa-huyệt xây sẵn cho mình thêm một phần sâu,

Ấy một ngày qua, có đưa ta vào một hoàn cảnh mới hơn, mà ta có thể mong mỗi cái mới ấy sẽ tô-diễm vào cho cuộc hạnh-phúc của ta thêm dồi-dào, mỹ-mãn.

Ngày một mới, năm một mới.

Chỉ có những người chán đời, những người thất chí, dả chi : thua trước giờ ra bãi chiến trường, mới ngồi nhàn hạ, trơ-trơ như Bụt, đếm từng cái tí-tắc đồng hồ cho thời gian qua, mới chán nản thở than vì những ngày của mình rỗng-rỗng giống in nhau, mù-mù như trong cõi mộng.

Không, ta không có quyền để cho những ngày qua, vô-vị.

Phận sự của ta đối với cuộc đời sống chưa xong thời quyết không sao nhàn hạ được.

Nhàn, là chết

Đại khái đối với tôi, Nhàn chỉ có ý nghĩa như thế.

Tôi không bắt buộc người ta phải nhận lãnh cái quan-niệm ấy của tôi.

Nhàn, hay không nhàn, vốn kết cấu sẵn tự trong địa-vị, tài-sân của người ta.

Đã góp được một đồng vàng rồi thì ngồi lên trên đó, tha hồ mà ăn, mà nhàn, người ta vẫn sung-sướng tuyệt vời. Đời dẫu xoay ra đến đâu cũng chả làm gì họ được.

Còn đối với người như tôi, những giờ làm việc đã chưa thấy đưa đến một chút yên ổn về sự cần dùng hẳn : ngày của gia đình tôi, lựa là những ngày ngồi rồi. Nếu ai có can-dảm bảo tôi :

« Trăm tư bách kế bất như nhàn », thời thiệt là rửa-mát tôi một cách thậm tệ vậy.

Không, tôi không định bảo người ta phải lo-âu, nghỉ ngơi như tôi.

Ài nhàn được là cứ nhàn. Tôi chỉ xin đừng ai « quơ đũa cả nắm » đem truyền bá cái đạo Nhàn ra giữa xã-hội, để rù-quyển, mê-hoặc hạng người như tôi.

Tôi không ngồi nhàn được, là vì tôi thấy, không lựa ngày xuân hay ngày nào khác, hôm nào cõi đời thực-tế cũng mang đến cho tôi nhiều nỗi lao khổ, gian-nan.

Tôi cũng không nhàn được để xem đoán bướm lượn giữa trăm hoa đua nở, vì tôi cũng mắc trong vòng cỏ hoa, bướm bướm, phải hoạt động rúl mủ lên thân mình để đơm hoa kết quả, phải hút lấy nhụy hoa làm vật thực tích trữ để tới mùa nguy.

Bởi vì, mỗi một kỳ năm cũ hết, tôi tính sổ lại, thấy tôi còn nhiều vấn-đề phải giải quyết, trong bản-ngã và xung quanh tôi.

Tôi không được phép nhàn.

Và xin lập lại lần nữa :

Tôi nhàn, là tôi phải chết.

* *

Ngoài cái nhàn, Xuân đến lại còn khởi thủy cho những cuộc lễ bái nghiêm trang, phiền-phức.

Lễ bái, trước nhứt, là một việc làm mất thì giờ.

Mãi cúi đầu qui lụy, mãi ngưỡng trông về phía cung kinh, con người không khỏi quen với tánh ấy đi, rồi trước cảnh nào, cũng giở thói qui lụy. lòn cúi, miễn cầu cho được sống thì thôi. Điều ấy rất thiệt hại cho tinh thần tự trọng của con người.

Đành rằng ta có chịu ơn của tiền bối nhưng chịu ơn là một vụ riêng. Ta không được quên ta là hạng người nối chí cho các tiền-bối ấy, đương phải đứng trước một hoàn cảnh rộn-rã hơn, gay-go hơn, đương đứng trước nhiều vấn-đề gấp rút và lớn lao hơn, trong một xã-hội đã tiến-hóa, để bồi đắp vào cơ-sở cho một đoàn người sẽ lại nối chí cho ta sau này.

Bắt buộc người ta phải lễ bái nhộn-nhàn, ngày ngày thờ-kính, chẳng những trong một ngày xuân, tức là đem cái hiện-tại mà phục sự cho dĩ-vãng, cuộc đời đã qua rồi, một lần thôi.

Phục sự cho dĩ-vãng, trong lúc đời người phải hướng về tương-lai, lễ bái là một nghi-thức phải tiêu-diệt.

Vì nó đã hết hợp thời.

Nó thuộc về một nền luân-lý đã cũ-rích.

Nó tiêu biểu cho một thể-hệ đã già rồi, đã chìm đắm trong dĩ-vãng, đã nhường chỗ cho một thể-hệ khác, trẻ trung, hoạt động hơn xưa nhiều.

* * *

Xuân Mới mới ra, không thư-nhàn, nên không có thơ với thần gì cả.

Chúng tôi nhứt quyết đã dảo sự rung đùi ngâm-vịnh, đã thành một chứng-truyền nhiễm, bắt người ta nằm liệt những ngày xuân cho đến những ngày sau xuân.

Chúng tôi cũng không nhận thiệt cái lối cười cười vô-ý-thức thường có điểm những vị lạt-lẻo, cái cười ngượng-ngịu, cái cười của kẻ bất lực trước những vấn-đề mà chính mình đã tin chắc là mình không trông thấy cuộc giải-quyết ra làm sao.

Thời-cuộc, nhứt là tình-cảnh của tôi không thấy có chỗ nào đáng vui cười, nếu bắt tôi phải cười, tôi sẽ cười y như người ta khóc vậy, coi xấu lắm đi thôi.

Chúng tôi cũng không chịu sự ảo-mộng, dầu nó đương được phần đông yêu mến, dầu sự thiệt ở

mặt đất này thường bắt người ta buồn ngủ, chớ không bắt người ta mê-mẩn hay chảy nước mắt ra.

Chúng tôi lại dành bạo đem một vài ý-kiến về thực-tế, thô-thiển bàn bạc cùng các bạn.

Trong lúc đầu xuân, mùa nảy nở của các sự-vật, không thiếu gì vấn-đề chúng ta có thể bàn xét với nhau.

Lần này, đại-khái chúng tôi xu-hướng về văn-chương, chúng tôi vẫn ước-ao còn thừa-tiếp với các bạn về vấn-đề khác.

Chúng tôi chú ý dâng các bạn những đầu đề để các bạn suy nghĩ thêm nhiều, trong ngày nghĩ việc.

Tuy là văn-chương, nhưng văn - chương cũng căn-cứ ở kinh-tế, nó cũng một hiện-tượng xã-hội, dù liên-quan với các hiện-tượng khác vậy.

Chúng tôi chắc rằng các bạn sẽ thấy xa hiệu rộng hơn chúng tôi nhiều, và dò xem còn thêm thâm sâu hơn chúng tôi trong các vấn-đề ấy nữa.

Mà đó là chỗ mong-mỏi của chúng tôi.

Chào các bạn.



LẠC-QUAN

Quan-niệm chánh về sự chết

Vũ-trụ có rục-rở được, cũng nhờ tô-diêm bởi sự sống của muôn loài, sự sống huyền-bí, chưa ai tìm ra được căn-nguyên một cách khoa-học.

Ngoài những lý-thuyết tôn-giáo mà chỉ là kết quả một cuộc đầu-cơ bao-la, sâu-thăm của lý-trí trong vòng eo hẹp của bản-ngã (le résultat d'une vaste et profonde spéculation de l'esprit dans les confins étroits du Moi)

Nhưng vũ-trụ có rục-rở được mãi, không chỉ căn cứ ở sự sống mà thôi.

Ta hãy tưởng tượng cuộc xây ra trong vòng xã-hội này, trên mặt đất đã hóa ra chật-chội, nhỏ mọn trước bao nhiêu cuộc thành-công của khoa-học mới còn trong buổi trẻ-trung, nếu muôn loài đua nhau sống mãi-miết trong bể dài vô-tận của thời-gian.

Chắc hẳn các bạn thấy lòng lạc-quan (optimisme) của các bạn đã sụp xuống mất tự trong đáy lòng rồi.

Muôn loài nếu lưu-liên mãi trong một cuộc tồn-tại vĩnh-viễn trên mặt địa-cầu, các bạn ạ, sự ấy nó không có hứa cho ta một việc tốt lành nào cả thây.

Bởi vì, lúc bấy giờ, người ta không làm sao ngăn trở được sự sống không cho phát triển thêm ra ở các bề ngang dọc, người ta cũng không làm sao ngăn trở được sự sanh sản là một luật khách-quan (une loi objective), một sự bắt buộc tha-thiết của vũ-trụ. Do theo cái luật ấy đã chi-phối cả muôn loài sanh vật, xã-hội loài người, loài thú, loài cây

cổ phải ngày một thêm ra theo một cấp-số kỷ-hà
(selon une progression géométrique)

Một mặt nữa, do theo sức tàn-phá không ngăn
được của thời-gian, không có cái gì trong vũ-trụ
mà khỏi phôi-phai, già-cỗi, hư-hại, trong lúc ngày,
tháng, năm, nối nhau qua một cách mau chóng và
độc-hại.

Núi mòn, sông cạn, con người truy-lạc trong
sự yếu đuối, sự run-rẩy, sự mòn-mỏi, sự tối-tâm
khờ-khạo của buổi hoàn-hôn trong cuộc đời
minh. Nếu muôn loài cứ tồn-tại mãi, mặt đất của
minh phải đầy tràn, chen chúc nhau bên trong một
hạng trẻ-trung, hoạt-động, hăng-hái, giữa một hạng
cằn-cỗi, vô dụng,

Hạng sau này còn đó, chỉ dùng để ngăn trở cuộc
hoạt-động lợi-ích của hạng trẻ trung thôi. Họ
không có thể thêm gì cho vũ-trụ khác hơn là các
vết nhăn trên trán, sự còm-cúp và những bộ xương
vô-lực-lượng ấy thôi. Họ không sanh sản gì thêm ;
trái lại chỉ ăn hại vào cuộc sanh sản có chừng
mực của đoàn hậu-tiến.

Cuộc mâu-thuẫn ấy trong vòng sự sống của vũ-
trụ nếu không giải-quyết được, thì vũ-trụ phải
kém phần rục-rở ngay ra. Chờ cho đến một ngày
kia con người tìm được phương-pháp đi thám-
hiểm các miền xa-xuôi, kẻ bằng triệu cây số ngàn
— nơi các vì tinh-tú ta trông thấy li-ti trên không
gian mỗi buổi chiều trong trẻo — được có đời sang
các nơi ấy số thặng-dư của loài sanh vật « trường-
sanh », chuyện hời còn dài.

Bởi vì còn đương ở trong vòng giả - thuyết
(hypothétique) mờ-mịt.

Sự tiến-triển của vũ-trụ ta thấy có nhờ ở sự hoạt-động của muôn loài cứ đưa tới mãi đến cõi tươi tốt, sáng-lạn, nhờ ở sự giải-quyết rành-rẻ cuộc mâu-thuân vừa kể trên.

Giải-quyết bằng một công cuộc đào-thải tự nhiên (une sélection naturelle).

Những thứ nào không thích - hợp với sự sống mạnh mẽ, với sự tiến-hóa của vũ-trụ là phải lập tức đưa nó ra ngoài cõi hư-vô.

Đó là phận sự của cái chết.

Sự chết nó lựa chọn trong các loài sanh vật, xóa đi hết các thứ vô dụng, để cho phần- tử hữu-dụng tấn tới mãi, đến một thời-kỳ xinh đẹp, vẻ-vang.

Thế thì Chết là kết-quả cuộc **lừa-lọc** (une épuration) của một cái tương-lai muốn rõ-ràng, của một vũ-trụ luôn luôn giữ cuộc quân-hoành (équilibre) của mình toàn-hảo.

Chết không phải cái trái ngược lại với Sống. Nó không phải là một sự tuyệt đích (un absolu) để đem mà đối chọi với một cái tuyệt-đích khác (un autre absolu) tức là sự sống đâu.

Cái sống nó vắng-vặc, trường-cửu trong vũ-trụ. Nó đã khởi-thủy không hiểu đã mấy triệu năm trên mặt địa cầu. Theo con đường đi tới của lịch-sử nó hăm còn lưu-liên mãi không biết đến bao nhiêu triệu năm nữa mới dứt, và đã hứa với ta ngày một tiến phát đến cõi hạnh-phúc. Cái chết chỉ là những hiện-tượng xảy ra dọc theo bề dài của thời-gian, không phải phá hại sự sống, nghịch với sự sống, mà trái lại để phục-sự cho sự sống, đưa nó đi theo con đường tiến-triển tự-nhiên của nó.

Áy đó cái quan-niệm dùng dần, cái ý-nghĩa chơn chánh, thiết-thực của sự chết, trong vòng một vũ-trụ mà khởi-óc nhõ-nhen, hèn-hạ, ấu-trĩ của ta chưa có thể hiểu lúc cùn của nó trong đường bất tuyệt của thời-gian được.

Thế thì sự chết có bao hàm một cái ý-nghĩa hoạt động và tiến-hóa. Chính nó lại là cái lợi-khí của luật tiến-hóa.

Vậy mà loài người chúng ta vẫn sợ sự chết.

Một cái sợ ăn sâu vào tâm - khảm, phát - tiết ra mãnh-liệt, ta không làm sao phản-động lại được.

Ta hãy thử xem cái sợ ấy nó kết cấu ra làm sao, trong vòng lịch-sử đã trải qua, trong vòng một đời người. Ta thử tìm-tòi cho ra nguyên do một cái quan-niệm sự chết cơ-hồ như của chung cả mọi người.

Ta thử xem coi nó có đúng với luật thưởng phạt của thuyết luân-hồi và đại-khái các tôn-giáo rất có thể-lực ở trong xã-hội này.

Hay nó chỉ là kết-quả của hoàn-cảnh, hoàn-cảnh vật-chất đang bao trùm chúng ta, và kết-cấu bởi cách kinh-tế, tâm-lý, tập-quán, giáo-dục.

Ta cứ xem xét một đứa bé lúc vừa mới biết lật, biết trườn.

Nó bây giờ chỉ sống với những bản-năng (instinct) của nó, tạo nên bởi các sự thiếu-thốn trong thể-chất: đói thì kêu bú, đau thì la khóc vang dậy. Nó còn đợi thể-chất nó phát-triển ra thêm nữa mới đưa đến cho nó sức thông-minh mà nó sẽ dùng để tiếp-xúc với loài người và hoàn-cảnh. Nó

vẫn chưa hấp-thụ được cái tâm-lý và giáo-dục của xã-hội đương trù-m bọc nó. Nó còn thuộc về tự-nhiên-giới nhiều hơn thuộc về thể-giới tư-tưởng, thành-tích (produit) của cuộc xung-dột giữa loài người với hoàn-cảnh và vũ-trụ.

Đưa nhỏ lật mình ra, trườn đi trên văng, chỗ người ta để nó nằm. Để tự-nhiên cho nó, tha hồ nó làm sao, đưa nhỏ sẽ tự-nhiên trườn tới chỗ nào nó có đủ sức đến: ngoài cạnh văng, chỗ có bếp lửa cũng không biết chừng.

Nó có thể chết. Nhưng nó không sợ, nó chưa sợ cảnh chết chưa sợ các nguyên-nhơn sẽ đưa đến cái chết. Lòng sợ chết không phải đeo đuổi theo nó tự trong thai-bào (foetus) đâu,

Lớn lên một chút, đưa nhỏ có đi chơi đi bời, nếu để mặc nó, nó sẽ khoan-thai bỏ ra chơi ở miệng giếng, mé sông, nơi cầu khỉ, giữa đường cái quan chỗ xe cộ thoan-thoát lại qua. Nó len lõi giữa vòng các nguyên-nhơn của sự chết, nó vẫn hồn-nhiên, chỉ có chịu theo bản-năng, theo cảm-giác của nó mà sống thôi.

Nhưng nó không phải sống một mình. Còn cha mẹ, anh em nó, còn người ta gìn giữ nó. Những người này đã sợ sự chết sẵn rồi, đã có tiếp xúc với cảnh chết, đã bị từ:

« **Trắng răng đến thuở bạc đầu,** »

« **Tứ sanh kinh cụ làm nao mấy lần.** »

Thế nên động một chút gì là họ đã thấy ngay đến cái chết, Họ đã hoản hốt vì chết. Đứt tay một chút đã kêu ngay cái chết, chạm vào nhau, đập chơn nhau một chút đã kêu chết (sau này ta sẽ xem các nguyên-nhơn sự ấy ở đâu). Vì vậy mà mỗi

khi đứa nhỏ động đến một thứ gì có thể hại, dẫu là cái hại rất nhỏ mọn, họ đã la lên cho nó nghe : Chết !

Đứa nhỏ ướm đưa một vật gì vào miệng : Kia ! chết đại !

Nó đi qua cầu : Té chết !

Nó leo cây : một xuống, hai xuống, chết bây giờ !

Nó nhổng-nheo đòi ăn : Chết đa !

Đại khái, mỗi một chuyện nào xảy ra trong đời đứa nhỏ, nhứt cử nhứt động của nó đều bị người ta trình sự chết ra cho nó xem một cách sợ-sệt, hốt-hoảng,

Đứa nhỏ đã bị giáo-dục trong vòng sự sợ chết, Những cái hốt hoảng của người gìn giữ, những lần nhát sợ, rầy rà nó, những cảnh chết người ta gọi ra cho nó, lần lần in sâu vào tiềm-thức của nó (son inconscience) tạo nên cho nó một tấm lòng sợ chết, y như của người xung quanh nó vậy.

Thế thì quan-niệm sự chết ghê-tởm, đã từng làm mất thì giờ và công phu của loài người, nhứt là người ở xứ này, chỉ là kết quả một cuộc giáo-dục.

Xoay cuộc giáo dục ra cách khác, đổi đứa nhỏ đem nó vào một hoàn cảnh khác, có tâm-lý khác tự nhiên nó sẽ có một cái quan-niệm sự chết khác hơn.

* * *

Trong đời một đứa nhỏ là thế.

Còn trong lịch sử loài người, người ta đã bắt được cái quan-niệm sợ chết ở đâu ?

Bị đánh rơi vào vòng mặt địa cầu chưa có tổ-chức, con người theo cái bản năng: đói thì phải len-lỏi trong vùi sông núi trơ-trọi đi tìm thức ăn, Dọc đường kiếm ăn, con người đã

gặp biết bao con thú to lớn hình dáng kỳ dị, dữ-
tợn đã phanh da xé thịt người khác, làm cho máu
tươi đỏ vọt ra. Con người đã từng thấy sự đau đớn
của loài người trong hàm răng nhọn, trong các vấu
bén của thú dữ.

Con người cũng đã từng thấy sự kinh-cụ của
đồng loại trong cảnh binh hoạn đến chết, trong
cảnh đâm nhau đến chết để giành ăn; chính họ
cũng đã có lăn-lộn khổ sở trong bàn tay của sự
chết hiện ra trong sự đói, sự lạnh và món binh khí
của quân nghịch

Thế mà họ vẫn yếu ớt, họ vẫn chịu thua sự chết

Thì sao họ đừng kinh cụ vì sự chết cho được?

Bởi vì hoàn-cảnh của họ sống như vậy nên mỗi
lần nghĩ đến cái chết là họ đã tưởng-tượng thấy
một vùng máu tươi rơi rớt nhuộm vào đá, từng
mảnh thịt rung-dộng tan tành ra, những tiếng la
khóc, rên siết bi-thương bắt họ dùn mình và tiêu
tán hết nghị lực của họ.

Vì thế mà sự chết đã chiếm hết cả năng-lực (facultés)
của con người, choán hết cõi đời của họ.

Mãi về sau, lúc hoàn cảnh kinh-tế phát-triển khá
cao rồi, sức thông-minh của con người đã lên được
một trình-độ khá quan, mà vẫn chưa khám phá nổi
sự bí mật của cái chết, người ta mới tìm ra một ngò
thoát thân đối với sự chết, người ta bèn tìm được cả
thuyết « linh - hồn bất - diệt » (l'âme immortelle)
không chống nổi nơi cái chết là sự cùn của mỗi cái
nhận, khi một chiếc thuyền bị đắm giữa biển rộng
minh-mông, người ta tìm cách cứu lại được gì
nên nấy, dầu là một miếng vàng vụn.

Không thắng nổi với luật đạo-thải tự nhiên, người ta tìm sự yên-ủi mình trong cái thuyết linh-hồn bất-diệt, rất thích hiệp với bản-năng ham sống ở cõi đời này, cái sống của người được hưởng hạnh-phúc.

Thuyết linh-hồn bất-diệt là một sự yên-ủi lòng sợ chết, một sức phân-động vô ích đối với sự chết không tránh được, trước khi nó ra làm một sự lừa gạt, để thúc giục loài người hăng-hái chém giết nhau trong bãi chiến-trường, chỗ tranh ăn của lòng vị-kỷ, thói tham-lam độc hại của một thời kỳ.

Sự sống là của cái tương lai tốt đẹp trong vũ-trụ. Sự chết là một cái lợi-khi của cuộc kiến-thiết cái tương-lai ấy. Nó là phận sự của vũ-trụ, thi-bành ngoài vòng hoạt động của con người.

Đáng lẽ thì nó không tiêu bớt năng-lực người ta.

Nhưng người ta thường đem sự sống tươi tốt phù-tri vào cái chết một cách vô-bổ. Người ta để cho cái chết rút hết tư-tưởng của mình đi.

Các bạn tất đã thấy sự nguy-hiêm của một lối giáo-dục như thế trong vòng xã-hội ngày nay, lúc các bạn đang phải hết sức xu-hướng về phía tương lai, tương lai rực rỡ của cõi đời sống.



VỊ-TRÍ CỦA NHÀ PHÊ-BÌNH TRONG VĂN-NGHỆ

Dầu có một phái người chưa công-nhận, văn-chương nó vẫn phản-chiếu luôn-luôn cái xã-hội đã sanh-sản nó ra một cách rõ rệt.

Xã-hội ngày nay đã chia làm hai đảng-phái, nhiệt-liệt xung-đột nhau, hết sức mâu-thuẫn nhau về quyền-lợi.

Thế nên văn-chương cũng bị ảnh-hưởng sự xung-đột ấy, nó bị dùng làm món lợi-khi chiến-tranh ở bãi sa-trường.

Trong cuộc đối-chọi giữa những quyền-lợi trái nghịch nhau, văn-chương có giá-trị những quả bom to tướng hằng ngày người ta bắn vãi qua phía đối phương, những mũi tên có tẩm thuốc độc mà đã vương nhảm thì ngấm ngấm nó ăn sâu vào tạng-phủ, nó sẽ đẹp bết một lớp địch-quân ra cõi ngoại chiến-trường, làm người vô dụng, để rộng đường cho người ta tiến-thủ dễ-dàng.

Muốn trông rõ các hình-trạng ấy của văn-chương, ta cứ giở ra các sách-vở, báo-chí gần xa, không lựa về nhánh nhánh nào: sử-học, triết-lý, tiểu-thuyết, tôn-giáo, văn-học, không lựa ở quốc-gia nào, ta cũng cảm thấy cái tánh-cách công-kích (offensif) của văn-chương.

Hai phái người, hai chỗ chủ-trương trong một chơn-lý, hai cái chiến-tuyến của sự sống, hai lối văn-chương.

Người ta dùng văn-chương để mê người, để ngu người, để dẫn-dụ người: người ta dùng văn-chương để giục-thúc người, để mở-trí người.

Trong vòng văn-chương đã thế; bên ngoài, dư-luận lại cũng chia làm hai, ai theo phần phái nấy, phải với lý-trí, với cách sanh-hoạt của người ta. Lý-trí của người ta lại chẳng đo hoàn-cảnh: tâm-lý, phong-tục, luân-lý, đạo-đức, bao nhiêu đồ trang-điểm cho sự sống tạo ra, thì còn ở đâu nữa?

Giành lấy chơn-lý để lôi kéo dư-luận theo về phe mình, đại-khái văn-chương ngày nay có công-dụng như thế.

Ngoài ra, còn những thứ văn-chương của bọn người xưng mình đứng ngoài vòng tranh-đấu giữa xã-hội. Họ không cần sự thiệt. Cũng chẳng quan đến lẽ phải.

Miễn tìm được cái đẹp để mê-hoặc, để quên rủ người ta là đủ.

Họ ngỡ rằng họ đứng ngoài vòng tranh-đấu, kỳ thật họ có «tiêu-lòn» chỗ súng ống thuốc đạn và quân lính lòn vào biên-cương người ta mà phụ lực cho một phía địch-quân.

Té ra sự sống nó đã hoạt-động cái máy to tướng là nhơn-loại, không một bộ-phận nào là thoát vòng ấy được, dầu hữu ý hay vô tình.

* * *

Văn-chương đã thành một trường chiến đấu, để cùng nhau giành phần phải, cùng nhau tranh sự thiệt, giành phần độc-giã theo mình.

Muốn tỏ ra cái thiệt rất cần kíp cho sự sống và cuộc tiến-hóa của xã-hội nhứt là lúc bây giờ người ta cần phải có những nhà phê-bình.

Bởi vì đại đa số độc-giã thường có hiểu biết gì cũng do theo cảm-giác của mình (*connaissance toute émotive*), nên thường bị lý-luận trong sách cảm-dỗ, một cách dễ-dàng. Còn theo ta vừa thấy trên thi trong văn-chương theo thiên hình vạn trạng khác nhau, người ta không dùng trí thông minh của mình mà hoàn-toàn phục sự cho lẽ phải và cho sự sống vẻ-vang của cả và hơn loại chung làm một dấu.

Thế nên, đứng trước hoàn cảnh ấy, nhà phê-bình cần phải có một liều tố lương-trí của một vị thẩm-án, có óc biệt-trạch (*esprit de discernement*) và trí phán-đoán, của một viên quan tòa, có sự hoạt động, sức hăng-hái của một anh tiên phong trong đội tiền quân của quần chúng.

Luôn luôn đứng trên miếng đất khách quan (*le terrain des objectivités*) nhà phê-bình dùng lương-trí của mình-lương trí điều dắc bởi sự giác-ngộ hoàn-toàn cái hoàn-cảnh sanh tồn đương bao vây mình — phân tích kỹ càng các hình thức và ý-tư của một quyển truyện, chọn lựa cho châu-đảo rồi chia ra rõ ràng những phần nào thích-hợp với sự sống của đoàn người mình bình vực.

Như một nhà chiến lược đứng trước trận thế của quân nghịch nhà phê-bình phát kiến và giảng-giải các lý-thuyết trọng yếu của tác-giả chủ trương, vì chính cái chỗ ấy nó sẽ lôi cuốn dư luận của quần chúng, bắt người ta phải cảm-giác và tư tưởng một cách sai-lạc hay chọn. chánh. Văn chương nó có sức cảm ứng rất mãnh-liệt, những ai không dè-dặt, không giữ mình trước, ắt bị người ta đánh lừa, trao cho những ý-ngĩ trái nghịch với đời sống của mình, Họ bắt mình lẫn-lộn mãi trong cuộc mâu-thuẫn mình với mình, làm cho năng lực của mình tiêu-hủy trong những trận xung đột vô ích bản ngã.

Trong lúc xã-hội tiến-triển một cách chênh-lệch, thiếu mất sức mạnh của mình đi.

Chỗ yếu ấy, nhà phê-bình luôn phải lo phòng thủ.

Dựa theo mục đích lợi ích của mình, nhà phê-bình cứ thản nhiên đi tới, nhạo báng tất cả các sự trở ngại, thoát ra ngoài vòng thành kiến và các tình-cảm miền cường.

Mạnh bạo, đi tới trước nhà phê-bình quyết định thủ-tiên những lối văn và tư-tưởng có tâm thuốc độc.

Đánh đổ lối văn dài-các, chỉ mãi miết trong các cuộc tình duyên lãng-mạn, đề say-đắm bạn đọc luôn.

Đánh đổ lối văn mơ-màng, ảo-mộng. Cõi ảo-mộng chỉ là chỗ trốn lánh của những con người không chịu nổi với sự thật của cảnh đau khổ, tìm phương-pháp đỡ-dang để yên từ mảnh linh-hồn bất nhược của mình. Ảo-mộng không là một phương thuốc nhiệm-mầu, trị được sự đau khổ một cách quã-quyết, hoàn-toàn đâu. Đời là một trường thiết-sự nhiều khi chưa cay, điên-đảo, trắc-trở, éo-le, khiến cho người ta phải đau-lớn lòng. Đối phó lại bằng sự ảo-mộng là lừa dối mình và kẻ khác, dẫn nhau lũ lượt vào cõi mê-ly một cách cố ý.

Ngày nay không còn là thì-giờ của hạng người mềm-mỏng, nhỏ-nhối, toan núp sau bức tường ảo-mộng mà than thở vì những cuộc vong phế hiển-nhiên nữa.

Huống chi, mộng tưởng của thời-đại này không còn nhuộm màu tươi thắm của những đóa hoa hồng, mà chỉ là những mộng-tưởng ái-ngại, thiết-tha (des rêves anxieux)

Ở trong địa-vị một anh tiên-phong, nhà phê-bình khen chê phải tùy theo kỷ-luật đã kèm chế cuộc đời sống của toàn người sau lưng mình.

Khen chê thuộc về nhiệm-vụ của nhà phê-bình đối với toàn người ấy, như định không phải một vấn-đề dễ hay khó như nhiều người tưởng.

Những người ấy họ bảo :

« Làm thì khó, chê khen ấy là thậm dễ ».

Gâu nói ấy chỉ là một câu nói gương của nhà văn bất tài, của nhà văn bị đánh đau vào lòng tự-ái, lại không nhận hoặc nhận một cách miễn-cường các chỗ yếu của

minh, không phải câu nói của các bạn đọc thiên về thực-lẽ.

Làm thì khó, vâng.

Nhưng chỉ sản-xuất ra những ngọn văn đúng-dẫn, hiệp với cuộc tiến-triển tự-nhiên của lịch-sử, sự làm ấy mới là khó.

Còn ra, chê khen có dễ sở dĩ có trong những lời chê khen sỗ sàng, thô tục thôi,

Phạm sự gì thích hợp với sự sống của người ta thì người ta khen. Trái lại, người ta sẽ chê.

Khen với chê nó căn-cứ vào địa vị, nhân cách, tâm lý, giáo dục, tập quán, của người ta. Nó không dễ hay khó, không phải ngẫu nhiên, không đo theo các lý-luận bông lông nào,

Khen chê là một sự phải có trong xã-hội chia-phôi này : cái gì lợi cho anh là phải với anh, anh khen ; nhưng lợi cho anh, mà hại cho tôi tức không phải với tôi, tôi chê

Sự khen chê nó căn-cứ vào luật tương đối ấy của lợi-quyền, Trong mọi việc, tùy theo thị-điểm lợi quyền của người ta, sự khen chê bèn phát tiết.

Nào có phải dễ hay khó gì ?

Tôi thì không bắt buộc nhà phê-bình phải vô-tư như trong lý-tưởng; Đả vào hàng tiền phong trong cuộc tranh đấu về văn-chương, nhà phê bình không vì phe này thì lại vì phe đối phương, làm sao mà vô-tư cho được ?

Vô-tư, chẳng lại thua sút người ta hết nửa phần rồi ư ?

*
*
*

Muốn phán đoán cho hẳn hoi, nhà phê-bình phải bước ra ngoài khuôn-khố quyền sách, để khỏi bị cảm-động bởi lối bố cục và lời văn, rồi không thấy được sự thật giữa cõi đời và cõi truyện. Nếu đả chịu ám ảnh vì mỗi cảm tình nhiều khi không trong sạch của tác-giả đã gọi ra cho mình, con người sẽ lẫn quẩn mãi trong cái lưới chần-chịt cả tâm hồn. Người ấy sẽ cảm hóa theo lý-luận của tác-giả, tự nhiên phê-bình phải thiên-lich ngay.

Nhà phê-bình là người của bạn đọc, không phải người của tác giả.

Người của tác-giả là nhà quảng-cáo ăn tiền, hoặc một người bạn, một người vợ của tác-giả kia.

Chớ đứng trước nhà phê bình, cá nhân của tác-giả nó phải chìm đắm mất trong quyền sách, để đương nhiên chịu lời phê phán thôi.

Vả lại, các bạn đọc chỉ cần dùng những tác-phẩm có giá-trị, cần những nhà phê bình phục sự mình một cách cương quyết, chớ cần những nhà phê-bình dở-dang chỉ giỏi ngón làm trò xiếc (jongler) với những danh từ triết-học, để quanh-quẩn trong vòng vây của tác-giả, không sao thoát ra được.

Văn-chương vốn là phản ảnh của thời-dại, nó tùy theo hoàn-cảnh của xã-hội mà thay đổi về hình-thức và ý-tứ. Quyền sách hay nó thích-hợp với sự sống chung và sự tiến-hóa của một phần loài người đang hoạt-động để tạo nên cái lịch-sử của thời mình, một thời-kỳ nhất định.

Nhà phê-bình không được quên rằng: có điều hợp với thế-kỷ này mà không hợp với thế-kỷ trước.

Vì vậy, khi phán-đoán cũng cần phải giữ luôn cái luật tương-đối ấy của thời-gian, chẳng thì không khỏi xem xét sự-vật theo một chỗ thấy rất sai-ngoại (une fausse optique) vậy.

Đối với sự sống, văn-chương nó có một cái công-dụng hiển-nhiên: giống người hay hại người.

Nhà phê-bình phải lấy chỗ ấy làm cơ-sở; làm cái kim chỉ-nam cho cuộc phân-tích và phoán đoán của mình.

Về phần thẩm mỹ và luân-lý (esthétique et moral) tức những vật không có giá-trị nhất định nhà phê-bình không cần phải cãi vả làm chi cho mất ngày giờ. lại sai lạc mất với cái nhiệm-vụ của mình.

Vả lại, dầu có gấn gượng mà cãi, ta cũng không sao khiến được phe đối phương phải nghe ta. Họ có những lý lẽ thích hợp cho sự sống của họ kia mà.

Dầu mình nói thế nào họ cũng không nghe được, là vì họ thấy rõ ràng là họ theo chơn-lý, theo lẽ phải rồi.

Ấy cái vị-trí nhà phê-bình trong nền văn-bọc ngày nay, giữa lúc nhà văn có ra sản-xuất những tác phẩm mà dầu sao nó cũng có chỗ công dụng trong cuộc xung đột hằng ngày vì sự sống vậy.

HỒ - XUÂN - HƯƠNG

của Nguyễn-văn-Hanh

Không còn lạ gì ông Nguyễn-văn-Hanh, một nhà học-giã tự-tu (audidacte), đã mấy lần diễn-thuyết ở Annam hội-quán. Chính vấn-đề Hồ-xuân-Hương, cũng lại là một bài văn rất có giá-trị, trước kia đã đem ra diễn trước một số thính-giã rất chủ-ý, ở nhà hội nói trên.

Thính-giã chủ-ý để hiểu ông.

Để biểu-dồng-tình với ông.

Mà nhất là để công-kích ông.

Thiệt! Sau cuộc diễn-thuyết, các báo ở đây, đại diện cho nền luân-lý « Khổng Mạnh » chỉ còn dùng trong các lúc họ đương ra cãi lẽ với một nhà văn muốn « mới », đâm ra chỉ-trích ông Hanh một cách — ta có thể gọi là tàn-nhân được. Bởi vì, vượt ra khỏi sự lễ-phép mà thường ngày họ khoe-khoan, họ lại tự-hạ đến nhận đăng bài của một cậu học-trò Sơ-học, phản-đối một nhà học-giã đã nhiều năm nghiên-cứu về các phong-trào tư-tưởng mới.

Chuyện có mất ngay thật nhiều, trong một cuộc tranh-dấu.

Tôi thì không hề khi người ta, tôi cũng chịu với Corneille rằng : « Tài không đợi tuổi », nhưng chỉ thấy đó là một câu có công-dụng rất hẹp-hòi thôi.

Một cậu học-trò ra tranh-luận về học-thuyết Freud — dầu cho với ai — tôi nghĩ cũng là một chuyện quả bạo ! Tôi biết chắc rằng trong các thầy giáo đương dạy ở các trường Nam-kỳ, người biết Freud chưa hơn số đơn-vị mấy tí, trước ngày ông

Hanh diễn-thuyết về Hồ-xuân-Hương. Tôi cũng thách ai thử đọc qua học-thuyết Freud một lần mà thâm-hiểu nhà thông-thái ấy đến đủ đem ra bàn cãi với người ta.

Một hôm, tình cờ gặp ông giáo ở nhà một người bạn chung, tôi có hỏi :

— Thế ông cũng đang sắp đặt một cuộc diễn-thuyết nào nữa chớ ?

Ông ấy bảo mình đã hơi chán rồi. Vả lại, cứ mỗi lần khảo-cứu cực-nhọc, rồi ra cứ làm bia cho người ta «chưởi», ông ấy không thích nữa.

Chính tôi không ngờ một cuộc công-kích vô lý kia lại ảnh-hưởng to-tác đến lòng tự-ái của ông giáo, và lại hăm làm mất của ta hết một diễn-giã vui tánh, văn nói trôi chảy, học-vấn uyên-bát, có hứa rất nhiều cho văn-học, và nhất là không bao giờ bắt ta ngáp dài như mọi khi, ở hội khuyến-học.

Tôi nghĩ : trừ khi ông Hanh chỉ là một nhà học-giả chuộng hư-sanh, ông ấy mới vì một sự trở-ngại cón-con mà thối bước trên con đường tươi tốt, đầy bông hoa của mình đang theo, Còn ra, nếu ông là một nhà thực-hành (un praticien) hay ít hơn nữa là một nhà lý-thuyết (un théoricien) ông ấy cũng đã ngạo báng tất cả cuộc quay động nông-cuồng xung quanh chơn mình, cứ đi tới mãi, thông-dong như không có gì.

Chuyện ông làm có mới, ông mới mở đường cho người khác theo.

Rồi tất cả chuyện làm khác của bạn tranh đấu với ông đều mới cả.

Chừng ấy, đâu còn ai mà lẫn-quẩn theo chơn, khuấy rầy ông nữa giờ ?

Vả lại đời bây giờ, rõ rệt hiện ra trong xã-hội lại cái quan-niệm, hai cái tâm-lý, hai lối giáo-dục, hai lối tư-tưởng khác nhau, sự tấn-thành hay công-kích là chuyện dĩ-nhiên rồi, không sao tránh được cả.

Ong giáo có lẽ đã hiểu điều ấy hơn tôi nhiều.

Cái gì cũng theo khoa-học, đó là dấu-hiệu của thời đại này.

Ngoài những tự nhiên khoa-học (sciences naturelles) lịch sử văn học, tâm-lý-học cả thấy điều đang xu-hướng theo khoa-học.

Người ta theo lối văn cổ-diễn hay lối văn lãng-mạng, không phải lấy luân-lý mà dò xét được nguyên-nhơn.

Người ta gian tà, tàn bạo, cũng không lấy đạo đức mà cân-lường được.

Cái điều ấy nó căn-cứ về những hiện tượng xã-hội, phát nguyên do điều kiện vật chất, hay nói rõ hơn, điều kiện kinh-tế.

Phạm chuyện xảy ra, căn gì sanh quả nấy, muốn rõ, hãy xét kỹ trong việc làm của người ta, vội gì đã theo định ý, theo thành-kiến mà kết án một cái quả. Như thế làm sao thấu-đáo được hết các phương-diện của một hiện-tượng xã-hội?

Vả lại, cuộc «khủng-hoảng về tánh-dục» (crise sexuelle) là một vấn-đề xã-hội, phát-nguyên từ ở cách giáo-dục, các phong-tập của loài người, chuyện cũng lại quan-hệ ở kinh-tế, đâu phải một vấn-đề đạo-đức luân-lý mà lấy đó làm cơ, làm qui-thức, để bắt người ta phải chịu theo.

Thật sự thì chính các nhà chủ-trương luân-lý đạo-đức mới là hạng người luôn luôn chép miệng than dài: luân-thường bại-hoại, đạo-đức suy-dồi... Chờ xã-hội nào có tiến-hóa tùy theo một nền luân-lý hay đạo-đức nào từ xưa tới giờ, trên vòng mặt đất chỗ ta để chơn dầy ?

Trong văn-chương, ông Hanh là người trong hạng bạo-dạng, giữa một cái xã-hội làm biếng đến sự nghe thấy, cứ li-li giao-phó mọi việc cho các thành-kiến (préjugés) và cái trật-tự cổ-truyền (traditionnel) vậy thôi.

Phán-đoán về đời Hồ-xuân-Hương, ông không vội gì gắn ngay cho bà ấy cái bản-hiệu « tục-tĩu » vào mặt, rồi lôi bà ta đi các ngã đường, được cho những nhà kêu là « lương-thiện » nhỏ nước bọt lên trên.

Không dẫu, ông Hanh còn thấy tánh-tình người ta thế nào vẫn liên-quan mật-thiết với cái tổ-chức xã-hội. Ông bèn đem Xuân-Hương trở lại hoàn-cảnh, không-khí của nàng ở lúc làm mỗi bài thơ, tìm coi nàng đã chịu những ảnh-hưởng nào, sức đối-phó lại làm sao, rồi vịn vào then-chốt trong tâm mà kiểm nhân-cách của nàng, mà vạch rõ cả những lực-lượng mầm-mống trong tâm cùng những thiên hình vạn trạng của lực-lượng ấy về sau».

Học-thuyết Freud, thuyết - tâm phân - học (la psychanalyse) đã lừng-lẫy ở Âu-châu, đã từng làm chấn-động y-học và tâm-lý-học theo hình-thức cũ, ông Hanh chiếu theo thuyết ấy, để giải-phẫu tánh-

tình của thi-sĩ, của mình, để phân-tích các hiện tượng tâm-lý của thi-sĩ.

Ông đã tra-cứu dày công phu. Đáng lẽ người phản đối ông cũng dày công phu như ông.

Cái này không.

Họ mượn lấy những súng giã và thuốc đạn âm ứot ở một cái kho tàn nhạp lượ mà bắn vào một bức thành kiên-cố. Phụ họa theo, một hạm cùng tâm-lý, đang reo hò gầm-thét vang vắn, kêu gào thẳng trậ, trong lúc bức thành của người vẫn-tự nhiên không hề hấn chút nào.

Cho rằng tục-tĩu, đến người đề tựa cho ông cũng còn cho như vậy. Nhưng ông vẫn ngay thật chép lời ấy vào. Ông vốn không sợ cái lý-lẽ miềng cường ấv. Ông biết rằng chỗ chủ-trương của ông nó rắn-rỏi hơn cái người ta lầm tưởng kia.

Cái quan-niệm tục-tĩu ấy nó mới thật là giả-dối, và nhơn-tạo (artificiel) gấ. Chuyện mà người ta luôn luôn ưa thích bên trong lại cấm không cho nói ra ngoài, chỉ có những người đui mới không thấy chỗ trái ngược trong ấy thôi.

Anh cứ nói với anh.

Anh cứ nói láo với mọi người.

Mọi người cứ nói láo với anh.

Tựa hồ như có nhiều người còn ưa thích những cảnh-trạng như thế trong xã-hội này.

Vả lại, cái quan-niệm « tục tĩu » thông thường nó, vốn tuân theo một cái mạng-lệnh của bề trên ; nó không chịu theo tự-nhiên, cũng không căn-cứ ở khoa-học.

Ngày nay, ở các nước Âu-Mỹ, khoa tánh-dục (sexualité) đã được đem dạy vào các trường. Ở Đức độ nọ, người ta cũng đã đem ra thí-nghiệm thuyết khỏa-thân (nudisme) nếu đừng có những khuynh hướng ích kỷ đương ra phá-hoại, tất ngày nay họ đã đã-đảo bớt một phần lực-lượng đã đào-luyện ra cái quan-niệm ấy, bưng bớt một phần gốc của nó rồi,

Nhưng thế-lực của hiện-tại (les forces du moment) luôn luôn ngăn trở các cuộc tiến-hóa của khoa-học, ấy lại cũng một cái dấu-hiệu khác của thời-đại này.

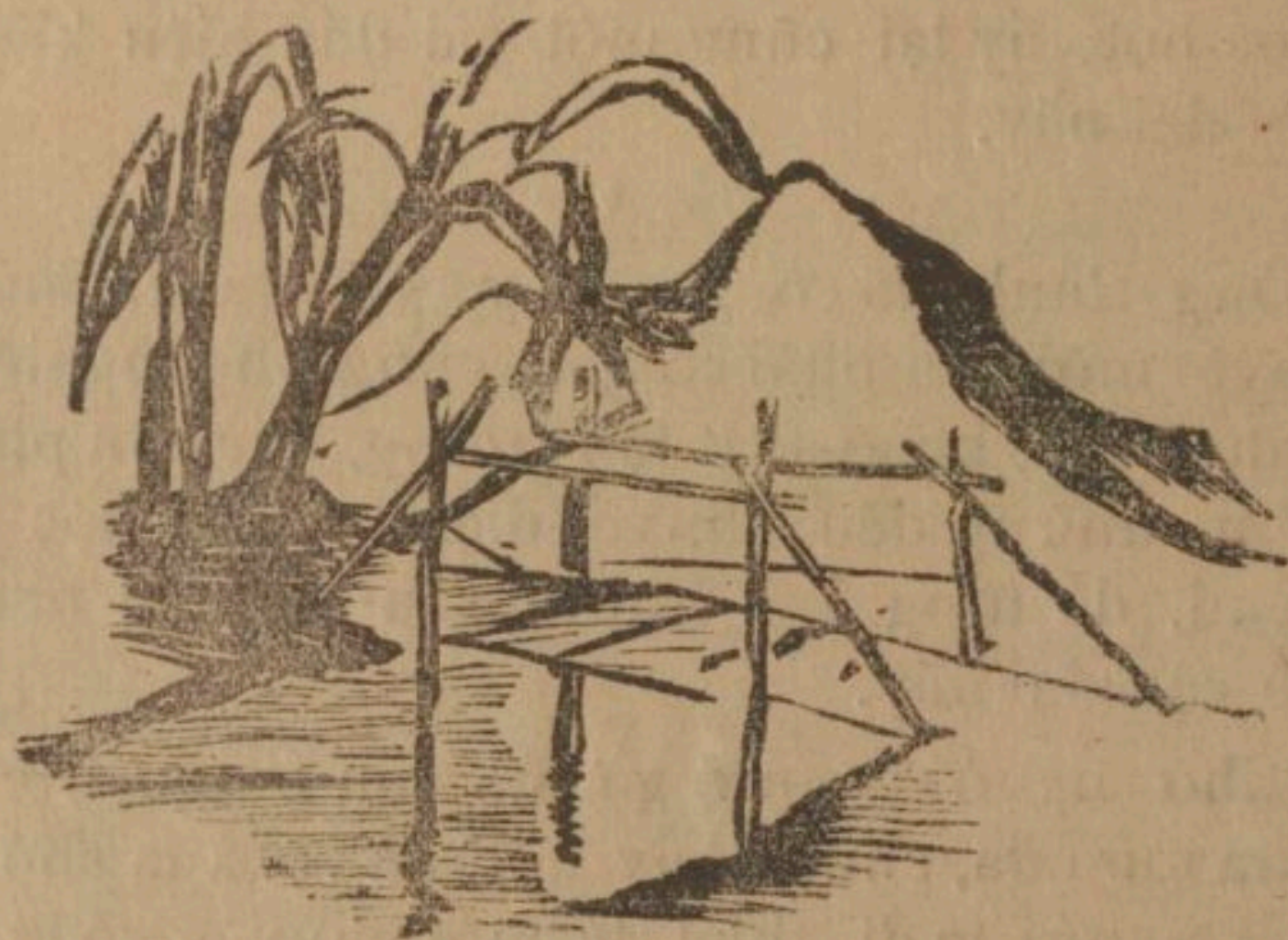
Ông Hanh đã có gan bày giải cho ta một học-thuyết mới. Ta phải có gan cùng ông nghiên-cứu rành mạch, khảo-soát tận-tường, nếu cần phải tìm thêm những điều khuyết-diểm, trong học thuyết Freud, đã từng ảnh hưởng sâu-sắc đến nền văn-học cận-đại này.

Chớ người ta mới gõ cửa còn ở ngoài, các ông chưa mở cửa, chưa thấy là gì đã vội xua chó ra ùa-đuổi người ta đi, thiệt là một chuyện vô-lý, lại là quá-dáng nữa. Chỗ này, tôi xin đánh một cái ngoặc. Học thuyết Freud tuy có nghiên-cứu rạch ròi về vấn-đề tánh-dục (le problème de la sexualité), nhưng nó chỉ là một khoa-học, có nhiều quan-hệ với xã-hội.

Nó bày giải những liên-quan giữa tánh-dục và các điều-kiện sanh-hoạt của con người. Nó muốn liên-hiệp với xã-hội-học mà giải quyết vấn-đề gay-go, phiền phức ấy.

Nó không phải một duyên-cớ cho một đoàn thanh-niên ở không nhưng lại sẵn tiền-cửa, mượn lấy đó mà buông lung, phóng túng theo sự dâm-dục.

Chỗ ấy không là chỗ muốn của ông Hanh,
Cũng không phải của bác sĩ Freud, người đã khai sanh khoa tâm-phân-học.
Đó chỉ là một cuộc lợi dụng nguy-hiểm thôi.



VĂN-SĨ

Kịch của HỒNG-QUANG

Không phải tuyên-bố rằng « tôi không lãng-mạn » mà đã thoát được vòng tư-tưởng lãng-mạn dân. Không phải cao rao mình là nhà văn bình-dân rồi mình phục-sự được cho cuộc tiến-thủ của bình-dân tới cõi hạnh-phúc đầu



Tôi không định giới-thiệu cho bạn đọc một nhà văn chưa ai quen biết,

Thấy dưới nhan-dề có chưa thêm mấy chữ : « soạn theo luật cổ điển », tôi thử xem, sau cuộc chiến-tranh xung quanh tuồng Hernani, sau bài tựa Comwell, của V. Hugo, người ta còn làm trò-trống gì với luật cổ-diễn cho nên thân. Lại nữa, tôi muốn biết cái quan-niệm văn-sĩ của người đồng thời ra làm sao.

Vì thế, tôi phải hai lần thất vọng.

I — Kịch-Văn-Sĩ và Luật-Cổ-Điển

Ông-Hồng-Quang, trong một cơn cao hứng, định soạn tuồng theo luật-cổ-diễn tức luật Tam-duy-Nhút (la Règle des trois Unités) đã được vẽ-vang dưới ngòi bút những ông Racine, và đã phải một phe xơ-xác, đến không còn gượng lên nổi, trước mấy trận công-kích vào thế-kỷ thứ XIX.

Mặc phải sức ám-ảnh của luật Cổ-Điển, H. Q. như một nhà chuyên-môn giải-phẫu, đến từng cái tí-lắc, mổ xẻ nhà văn-sĩ của mình, phô-trương ra từng bộ phận trong nảo

lấy, từng sợi li-ti huyết quản, từng cái thớ thịt đỏ ngầu những máu tươi.

Chỉ trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, H. Q. đã đưa vào cuộc đời yên tĩnh của văn-sĩ những bao nhiêu khách khứa đến khuấy rầy, còn bắt họ phải trở đi trở lại nhiều lượt, cố làm cho ngày ấy trong đời văn-sĩ hóa ra rộn rã, uyên nào lạ lùng, một ngày hoạt động theo trớn xe hỏa-tốc hành, đáng giữ làm kỷ lục trong cõi đời hoạt động ở thế-gian. Trong số người hò-hẹn nhau đi quấy-nhiều một người chỉ thích sự mơ-mộng của thơ, sự xinh đẹp của thiên nhiên, sự bát ngát của vũ-trụ, cũng có người có lý-lẽ đích đáng. Tội gì một ông chủ nhà in, H. Q. cũng dời ông ta ra khỏi chiếc ghế dựa lót nệm da tây có « ruột gà », để tôi phải lấy làm lạ thảo nào ông chủ nhà in, tư-bản, lại chăm nom châu đáo các tay văn-sĩ đã bị họ lợi dụng nhiều như thế, trong lúc họ lại bỏ quên sau rớt mọi việc quan-hệ về tiền bạc, giá tiền món văn đã bị bớt mất năm sáu chục phần trăm? Tôi bỗng sống lại những ngày đi lấy tiền một bài báo, chủ-nhân ông mãi không thừa tiếp rồi lắm khi vì số tiền « thua bạc » — tôi phải đi mòn một lớp đế giày.

Xin giục một số người thay phiên nhau vẽ-vòi cho ra những nét tâm-lý một nhà văn, để vừa theo luật trường sở và thời-gian duy-nhứt (unités de lieu et de temps), nhà phù-thủy Hồng-Quang chỉ diễn, ra được một chuyện bịa đặt vô-lý không chút tự nhiên.

Vả lại trường sở và thời-gian duy nhứt đâu phải chỗ ưu-điểm của Luật cổ-điển. Cái ưu-điểm chánh thức, ấy là hành-động duy-nhứt (unité d'action) kia.

Vậy mà về luật sau này, H. Q. không giữ được trọn vẹn. Đại khái có như vậy :

« Văn-Hoa, vốn bản tánh cao-thượng, thích tự do và thơ không ưa sự bắt buộc của vật-chất. Nợ một món tiền nhà không trả nổi, phải chủ nhà đòi hỏi ngặt-ngheo, V. H. vẫn nghiêm nhiên từ chối món tiền của người yêu mình

tặng. Vì vậy, suýt nữa văn-sĩ đến tự tử bằng á-phiện, nếu không nhờ người bạn gái bán hộ một quyển sách cho một hội xuất bản ».

Cả có thể mà lộn-xộn những vai tuồng thừa, từ ông Sinh đến cô gái Namkỳ, đi ngang qua ông lão ăn mày: Tác giả kéo câu truyện ra dài nhằng nhằng, giống như trong Tây-đô-ký, đầy một lũ tiểu yêu Bôn-ba-nhi-bá, Bá-ba-nhi-bôn, mà dầu có hay chăng, cũng chẳng hại gì cho cuộc « hành-động » (action) trong kịch cả.

Có đều ở tiểu-thuyết tàu người ta dung được các va thừa, thì trong vở kịch « soạn theo cổ-diễn, chỉ ấy là đều đại cấm-ky.

Té ra, theo cổ-diễn H. Q. chỉ theo được chỗ nhược-diễm thôi.

Chàng Achille của ta chẳng những có hai cái gó! chon bấn vào được, mà cả thân mình lại bị nhúng vào một thứ thuốc không hay, chẳng tạo cho chàng nên một tay « xin tả » được.

Tóm tắt vở kịch văn-sĩ « soạn theo luật cổ-diễn » là một cuộc thất bại, như bao nhiêu công-trình của các nhà văn cổ-diễn vào thời kỳ tàn-tạ, trước cuộc chiến-tranh xung quanh tuồng Hernani.

Xem nốt vở kịch rồi, tôi ngỡ nó là một tập truyện-ký (biographie) viết theo lối ứng đối. Nó chỉ bày ra cái tâm-lý của một người; nó thiếu mất cuộc khủng-hoảng về tâm-lý (la crise psychologique) đã làm nên cái sức mạnh cho các vở-kịch của Racine.

II — Văn Hoa, nhà văn lãng-mạn

Văn-thơ, bất cứ về ngành nào, đều là một hiện-tượng xã-hội (phénomène social). Như thế, tự-nhiên nó phải phục-sự cho lẽ sanh-tồn. Nó không dung cho người ta bám vào sự sanh-tồn, rồi mãi mơ-mộng trên mây trong khói, xa vời với thực-tế.

Văn-Hoa của H. Q. có khác, Sản xuất ra một món hàng là văn-tự, ông bị người ta lợi-dụng để làm giàu

chính ông lại ưa thích sự nghèo nàn thiếu-thốn. Nghèo thiếu, túng kiết, ông ta lại toan đi ngược đời, hai tay ôm lại tánh tình « cao-thượng » cố chấp như một nhà nho, không chịu đi làm việc, dầu phải ăn « không-khí » và uống nước lã mà chịu. Ông cho như thế là tự-do. Ông không hiểu sao cả « tá người vác đờ-măn » đến giành có một chỗ làm, trong lúc ở nhà vợ con họ đang đói nheo-nhóc.

Văn-Hoa muốn mình khác đời dặng hơn đời; chỗ hơn đời ấy nó dầm-dia thi-vị theo lối muốn của ông H. Q. Văn-Hoa quên rằng mình luôn luôn dính-liú với cuộc đời, và chính người yêu đời, phải là người lăn-lộn trong cõi gió bụi theo hạng phàm-phu, không phải người có cảm-giác thanh-cao hơn bậc thường và lấy đó làm cơ tự-đắc, tự-kiêu. Không đâu, nhà thi-sĩ của bình-dầu — như chàng Antée trong truyện cổ — phải liên chơn với mặt đất dơ-bẩn mới có sức mạnh được. Người ấy tự biết mình giống đời, dùng hết tài-lực để công-nhận và định nghĩa chỗ giống ấy, đem hết tinh-thần của mình ra mà soi-sáng cho một cuộc đoàn-kết rộng-rải, thân-mật, lợi-ích giữa loài người.

Văn-Hoa thích cao-thượng. Tôi thấy người ta đói rét, thì sự rung-rẩy ở tay chơn, sự bào-bột ở da dầy hay buồng ra mất cả tánh-tình cao-thượng.

Văn-Hoa thích tự-do. Trong cuộc đời cơ-khí, bất chệt loài người, kẻ nghèo chỉ còn mỗi một cái tự-do là chết đói thôi. Làm thơ, ngâm vịnh, cảnh và tình, Văn-Hoa ngỡ mình xả thân cho nghệ-thuật, ông ta chỉ có xả thân cho tử-sắc của tui chủ nhà in thôi.

Ông định tìm cái đẹp. Cái đẹp chỉ có nơi những phút tuyệt vời trong vũ-trụ, thoáng qua rất mau, và không trở lại trước mắt ta nữa. Nó không có lý lẽ trường-cửu. Lại nữa, cái đẹp đâu có đẹp được với cả mọi người, đối với ông triệu-phú ở New-York, như đối với anh cu-li đương cặm-cui cả ngày dưới mồ-than, trong sở cao-su, hay với chi đầy-tớ của một nhà trọc-phú, vừa

làm chi bếp, vừa làm vú em, vừa gánh nước, bừa củi, giặt áo quần.

Văn-thơ đối với Văn-Hoa có tài bộ của thuốc phiện (hút chớ không phải uống với dấm thanh), một món thuốc quên, món ăn thức uống và sự ấm-áp trong những đêm mưa gió lạnh-lùng. Cố tìm ra vẻ đẹp, văn-sĩ chỉ trông cuộc đời có một mặt.

Dưới bóng trăng, văn-sĩ cố tìm những nét uyển-chuyển của «vàng gieo ngấn nước», tìm nghe thanh-thót khúc dương cầm, ni-non ai-oán; văn-sĩ chỉ tưởng-tượng đến người thông-thả chốn lữ-đình, ngâm-ngạ gheo ả Hằng-ngà vô hình. Ông ấy không thấy được sự đau khổ của một người vợ trông chồng đi biên-thú, một anh tù đang nằm co trong gian-phòng lạnh-lẻo, đầy muỗi rệp, nhìn lên một gang tay ánh trắng trên tường, đầy lòng phẫn-vất. Chỉ thấy có cảnh một chiếc thuyền nhẹ-nhàng lướt qua vùng nước, phản chiếu ánh trắng, cảnh-tượng mơ-màng, huyền-ảo, nhà văn không thấy sự mối mê của anh bạn chèo thuyền, sau một ngày dàu nắng, lại phải dầm trong sương mù, đi tìm món lợi cho chủ-nhân tàn-ác của mình.

Trước cảnh đồng lúa chín, thi-sĩ thấy có sự ẻo-lả của cảnh lúa, lẳng-lơ uốn-éo trước ngọn gió hiu-hiu, tha-thướt, dưới màn trời xanh-trong, vui vẻ. Thi-sĩ không ngửi được mùi hôi-hám của bùn-lầy, bèn trong lội-lặn một đoàn đàn-bà, đàn-ông, con nít đã cặm-cui đem mồ-hôi nước mắt để tạo cho thi-sĩ những cảm-giác... thanh-cao. Thi-sĩ có nhận ra chăng nơi cỏi chơn trời bát-ngát, sự bát-ngát trong cảnh lao khổ của một hạng người mắc chết cả đời trong cỏi bùn-lầy hôi-hám, ngày hè oi-ả như những hôm gió bắc mưa phùn?

Giữa cảnh đêm khuya ở thành-thị, thi-sĩ nhận thấy sự thanh-tĩnh nó bao-bọc bầu trời trong tấm khăn nhung êm-ái. Thi-sĩ có hay chăng sự êm-dềm mà mình ca nó dẹt bằng những tiếng mờ hoảng, tiếng rên siết — không ai nghe — của một lũ vô-gia-đình, vô-thừa-nhận đương nằm co dưới đất, gần đông rât, đường mương, bằng

những nỗi lo sợ của bọn đàn-bà nghèo khổ, tìm bán máu thịt mình; trốn lánh trước cặp mắt lạnh lợi của toán « lính phong-tục » ?

Theo một cái « mốt », H. Q. cho văn-sĩ mình mang danh-hiệu binh-dân, ra vào những nơi bùn-lầy, nước đọng. Ông quên rằng : binh-dân hay không cũng do theo sự công-dụng của văn-thơ. Mà tả những người trong cảnh bùn lầy nước đọng, có khi phải làm cho người ta đứng lên tranh-dấu để cầu sự hạnh-phúc, có khi lại chỉ mê-muội người ta, giữ mãi người ta trong chỗ khốn khổ, y như chuyện làm của Văn-Hoa, con đẻ của H. Q. vậy.

Mãng chạy theo cái du-dương thanh-thót, sở thích của hàng quý phái, mà trong bờ ao, bờ ruộng, Văn-Hoa chỉ tìm được âm-diệu theo « Thu-Tàn, Lá Rụng » chỉ để chìm được cô gái Thanh-Tâm, cảm được lòng bà Ái-Liên thôi.

Kẻ nghèo họ đói lắm, không có thì giờ mà thưởng-thức lối văn du-dương, ru-ngủ, có « vẽ thơ Lamartine, và đối chọi như thơ Công-Trứ », hai lối thơ quý-phái, quan-quyền kia đâu. Họ không nhận Văn-Hoa đã hi-sanh cho họ bao giờ.

Tóm lại, Văn-Hoa chỉ là một quan-niệm lộn-xộn, nảy ra từ một lối tưởng-tượng bệnh hoạn (imagination malade). Cuộc đời Văn-Hoa chỉ một cuộc đời trái ngược (vie paradoxale), không giống với thực-tế. Nó chỉ có thể làm người ta mà thôi.

Tôi xin van-vỉ các thi-sĩ như Văn-Hoa, đừng dụng công quyến rũ các bạn trẻ của tôi, vào một con đường đưa ngay đến cõi truy lạc.



GANH HÀNG HOA

Của Khái-Hung và Nhất-Linh



ẤY câu chuyện một con chiên thất-lạc, sau lại cũng trở về chuồng.

Theo lệ thường, G. H. H. chỉ là một dầu-cơ trong thượng-tầng kiến-thiết (superstructure) — tôi muốn chỉ các phong-tập, tâm-lý, luân-lý và còn nữa — của một xã-hội đã chứa rất nhiều chỗ hở.

Nó là thành-tích những chỗ quan-soát tỉ-mỉ của các tác-giã, trong vòng một xã-hội đã bóp nặn, sửa đổi mất hình dạng tinh-thần (la physionomie morale) của con người, bởi chế-độ tư-hữu.

Tài sản đã là của riêng, ái-tình lại cũng một món tư-hữu tài sản, bị người ta coi như một miếng vườn chẳng hạn, rào kín bốn bên, còn treo thêm tấm bản :

« Cấm không ai được vào ».

Muốn cho chắc ý, xung quanh người ta còn đặt thêm lũ-khũ những linh phong-tục (agents de mœurs) và một bọn đủ màu sắc những nhà đạo-đức và luân-lý.

Chịu bắt buộc trong vòng chế-độ ấy, cá-nhân phải lăn-lóc, nhõ-nhen giữa những cảnh-tượng bi-ai, náo-nuột, khiến cho các bạn đọc trông vào không khỏi có phen cảm xúc vô hạn.

Nhưng trong các bạn đọc, ta có thể phân-loại ra làm hai : một hạng chỉ sống về cảm-giác, chịu đưa đẩy theo những mối khích-dộng tâm-hồn mình ; hạng kia lại sống để đoạt một cái lý-tưởng dẫn lòng phấn-dấu với những canh-ngộ đè nén cá-nhân mình.

Hạng trên chỉ lấy mối thương-tâm của mình — theo ý nghĩa của Phật-giáo — để đối với sự đau đớn của nhơn-loại, nghĩ rằng : đau-dớn, khổ-lặn là chuyện thuộc về tiền-định, do theo một quyền-lực ngoại-cản-khôn (supra-terrestre), con người không sao giải-thoát được, Bởi vì tâm linh của họ cũng giống như tâm linh người đồng-loại, thế nên những canh-ngộ đã vấy-vò người đồng-loại trong một cõi thế-giới họ tin là bất-biến với những chế-độ không di-dịch, nó cũng cảm-kích tâm-linh họ, làm cho thần-kinh họ rung-dộng, nhịp-nhàng theo lực-độ (intensité) của sự khốn-nạn ở xung quanh. Rồi mối thương-tâm ấy sẽ che mắt họ, trước các nguyên do đau khổ — không có gì là huyền-bí cả —, nó xui giục họ nhìn thấy người ta cao-thượng trong lúc người ta chỉ hèn thấp, thấy lòng hi-sanh của người ta, trong lúc người ta chỉ ích-kỹ mà thôi. Hạng đọc-giã này sẽ là hạng người ca-tụng cô Liên và cậu Văn, sẽ đánh giá cao (surestimer) tấm lòng nghĩa-hiệp của cậu học-sanh nhà giàu và lòng hi-sanh của bà vợ trẻ tuổi. Họ sẽ khinh rẻ Minh là một con người không nghị-lực trước sự mê-dam, trước sức thôi-miên mãnh-liệt của sắc đẹp, y như những người khác. Nhất là họ sẽ thù ghét Nhung, một cô

gái lẳng-lơ, chỉ để đi quyến-dụ người ta, làm cho gia-cang người ta phải tan-nát.

Hạng độc-giã thứ hai lại có khác. Hạng này là hạng suy-nghĩ, nên đứng trước hành-vi của người đồng-loại, họ chịu khó tìm xét các mối-liên-lạc đối với tâm-lý và cảnh-ngộ của người ta, rồi sau mới phán-đoán rạch-rời, theo cái luật « Động » (dynamisme) đang chi-phối tất cả vũ-trụ, Họ sẽ thấy sự sống của Liên và Văn, tình cảm tự-nhiên và ý-chí của cả hai bị ép-uồn trong một cõi u-tù, vô-lý, làm cho cá-tánh của cả hai không được biểu-dương ra, theo chiu của nó. Họ chỉ thương hại cho hai cô cậu đã chịu bỏ mình theo một khuôn phép quá-đáng. Họ oán-tức, chớ không cam lòng ; thương hại mà không biểu-đồng-tình với cô cậu. Họ cũng không cần phải khinh-rẻ Minh, vì họ biết rằng : hành vi của người ta, cũng như tư-tưởng, tâm-lý, đều chịu thay đổi ần nhịp với hoàn-cảnh. Minh chỉ là một con người, nghĩa là một món đồ chơi của cảnh ngộ vậy thôi, mình muốn cho Minh được làm « anh-hùng » là mình duy-tâm quá. Sự thiệt không có vậy ; dầu đến câu chuyện anh hùng, nó cũng không căn cứ gì đến chỗ muốn của ai, mà chỉ do hoàn-cảnh đưa đẩy tới. Trái lại họ chỉ thích. Nhưng hơn. Nhưng mới người không để cho cá-tánh mình chịu khuất theo khuôn phép. Muốn sống cho có hạnh-phúc, Nhưng tự tiện đi tìm Minh, tin rằng Minh có thể đem sự lạc-thú tô-diểm cho cuộc đời mình. Đến khi thấy Minh là người bất-lực, lại dần lòng để cho Minh trở về với cảnh cũ, thích-hiệp với sự sống an-ôn của Minh. Nhưng là một cô

gái lãng mạn, sự ấy lại nhờ vào ở cảnh sung-túc bao-bọc mình. Lãng-mạn là sự thiệt của cõi phong-lưu mà thôi. Trong cảnh của mình, Nhung sống hoàn toàn, đầy đủ.

Hai chỗ đứng, hai lối cảm xúc khác nhau, hai thứ giá-trị trong một nhân vật.

Toàn-thể các nhân-vật, mỗi một người đều sống một cách ích-kỹ. Họ đương ở vào một hoàn-cảnh buộc họ phải ích-kỹ.

Không ích-kỹ, người ta mới thoát ra vòng hoàn-cảnh ấy được.

Anh Văn tôi, anh ấy yêu.

Một người bạn trẻ mới bắt đầu thấy xác thịt mình khần-cấp kêu-ca một sự cần dùng tha-thiết.

Ái-tình sở dĩ có, là do các lẽ trắc-trở xảy ra giữa những người không được thỏa lòng yêu nhau.

Lẽ trắc-trở ấy đã sai khiến Văn, tức là tình bè-bạn, lối giáo-dục theo sự liêm-sĩ, tín-nghĩa, sự cung-kính lễ-văn, trật-tự, dư-luận. Các điều ấy nó luôn luôn chiến-đấu với tình-yêu, nhưng khó bề thắng lợi cho hoàn-toàn được.

Thành thử, tự dưng xa, Văn mãi rượt theo hình ảnh người mình yêu, không cho rời. Cách một bức tường hôn-nhơn và luân-lý, Văn vẫn bán-khoản vô hạn với tình yêu, tình yêu kín-dáo, âm-thầm, không có hy-vọng.

Dẫu vậy, Văn vẫn tự xài-phí để phục sự cho tình-yêu ấy luôn. Như thế, cũng là một cách được thỏa thích. Chuyện làm của Văn, vẫn có tỏ ra lòng hi-

sanh, Văn chỉ thật sự hi-sanh cho mình, cho tấm
tình yêu đang đột-ngột trong lòng mình, không vì
Liên, lại càng không phải vì Minh nữa.

Luân-lý giáo-dục đã toàn thắng, nhưng nó chỉ
làm được một anh Văn éo-uột, dẻo-dẹt, khổ tận mãi
thôi.

* *

Còn về vụ cô Liên.

Một hôm, tôi tiếp chuyện với một bạn gái. Cô ấy
vốn một người có tư-tưởng khá, có thể hấp-thụ
những cái mới. Nhưng chỉ thiệt-hại một điều, cô
đã thọ một lối giáo-dục theo giai-cấp thượng-lưu,
rất tàn-dương thứ ái-tình duy nhứt. Cô bảo : « Nếu
sau này em có chồng nhắm một người cơ bạc, rượu
ché, dánh-diêm, em sẽ tận-tụy dùng phương-pháp
hay dễ lời kéo chồng em lại đường ngay thẳng.
Chồng em có cơ bạc, thua hết tháng lương, em
cam-tâm chịu sự thiếu thốn, cực khổ suốt tháng ;
trong lúc, em sẽ chỉ chỗ thiệt-hại cho mà xem.
Chồng em có rượu ché vất vả, em sẽ cho người
diễn cảnh say sưa ra, rồi lúc tỉnh, em sẽ chỉ cái xấu
xa, cái khốn-nạn của người say rượu cho chồng
em xem. Tự-nhiên chồng em phải chữa được. Một
hai bạn gái của em sa vào cảnh ấy đã thiệt-hành
phương-pháp ấy được kết quả hoàn-toàn. »

Người bạn của tôi có can-dảm, có lòng hi-sanh
làm sao !

Nhưng tôi biết đó chỉ kết quả của sự giáo-dục.
Lãnh trách nhiệm kéo người mê-dắm ra khỏi đảng
tội lỗi, phải con người có can đảm, nhẫn-nại, có
chí mạo-hiêm lắm mới được. Tôi chịu cho chuyện

làm có kết-quả, như lời người bạn gái của tôi. Nhưng muốn được đặc quả, như cảnh-ngộ của Liên trong G. H. H., than ôi, người đàn-bà đã phải trải biết bao gian-lao, cô-khổ. Mà rồi, lúc Minh trở về, hai quả tim đã bị thương-tích nặng-nề; sau một trận bão bùng, cảnh vật làm sao còn hoàn-vẹn được?

Không, tôi không nhận ái-tình duy-nhứt. Điều bắt buộc ấy vô lý lắm.

Tôi nhận người ta khi thích nhau là lấy nhau, hết thích là thôi, khỏi phải phiền-lụy cho nhau.

Nhưng điều ấy không phải một duyên-cớ cho một bọn ích-kỷ dùng mà thay chồng đổi vợ sớm mai chiều tối, trở ngại cho cuộc đời phải đem phụng-sự cho xã-hội rục-rở ngày mai.

Người bạn gái của tôi biết tìm đường sống hạnh-phúc, nhưng phải chịu theo các điều bắt buộc của những cảnh-ngộ tàn khốc, bất bình thời.

Đại-khai các phương-pháp của cô cô cứu-cánh được gì trong xã-hội, cũng bất quá cứu được một que dứa tre trong đám lửa cháy nhà bốc lên ngùn-ngụt vậy thôi.



GIỌC ĐƯỜNG GIÓ BỤI

của KHÁI-HƯNG



LÚC bây giờ, tôi xin thú thật, tôi ít đọc truyện ngắn, mặc dầu ở báo chí, sách vở nào. Không phải tôi chê thể văn ấy. Nó là biểu-hiệu của thời-dại máy móc bây giờ, lúc giờ-khắc có cái chân-giá-trị là vàng, lúc người ta không mấy ai rời-rảnh ngồi hay nằm ngâm-ngã, ca-kệ những ba mươi mấy quyển Tam-Quốc, vài mươi quyển truyện Phong-thần.

Người ta không có thời-giờ nhiều, cứ cho đọc truyện ngắn là phải nhíp.

Tôi cầm quyển « Giọc Đường Gió Bụi » nhìn kỹ : Truyện ngắn. Tôi cảm thấy lòng háo-kỳ của tôi nguội lạnh bớt rồi. Nhưng đã một tập văn của Khải-Hung, đã được các báo chí giới-thiệu và khen tặng tưng-bừng, tôi không thể lãnh-đạm. Trước kia, tôi đã đọc cả truyện dài và truyện ngắn của Khải-Hung trong báo Phong-Hóa ; thôi cũng cả hai tay ôm lại lòng can-dảm, tôi quyết đọc cho kỹ hết « Giọc Đường Gió Bụi » thử xem.

Nhờ lối văn thường ngày uyển-chuyển, bóng-bẩy, dễ-dàng, nhờ lối phân-tích tâm-lý con người tỉ-mỉ, và thâm-trầm của Khải-Hung lôi kéo, tôi đọc hết truyện này đã thấy lơ-mơ bắt sang truyện khác, y như anh chàng nghiện thuốc điếu vừa liệng ra cái tàn thuốc là đã đánh diêm châm điếu khác rồi, một cách vô-tâm.

Truyện ngắn có cái dẫn-lực (attrait) của nó, do sự phân-loại, do sự thay đổi, từ nhân-vật đến phong-cảnh, mau chóng, như trong phim-ảnh chớp bóng, không sanh chán được.

Lòng người ta rất dễ cảm-dộng; tình cảm người ta rất có nhiều chủng-loại. Nhà viết truyện ngắn dễ kích-thích vào cảm-giác của người ta, bởi những cảnh-ngộ có «lực-độ» (intensité) cao hơn những chuyện chán ngắt xảy ra hằng ngày trong đời của mỗi người, con người ngày nay, đã bị mắc vào vòng rãng của cơ-khí.

Cơ-khí đã thấm hết trí-thức của người, sắp đặt thời-giờ, sự sống của họ theo quy-cũ thích-nghĩ, không dờn dỗi; đại-khái bắt người ta mỗi ngày phải làm theo giờ khắc nhứt định, trong chỗ nhứt định, những chuyện làm lặp lại không biết bao nhiêu lần, và sẽ phải lặp lại mãi, nó không dung người ta rời-rãnh, ngồi nhàn chăm-chĩ đến chuyện xảy ra giữa gia-dình một con chim vành-khuyên, trông xa-hội đoàn kiến đang gầy dựng dưới gốc cây mai già. Nó không ưa những chuyện bất thường xảy ra nữa, dầu nó đã chi-phối nên trong đời, một bên sự xa-hoa lộng-lẫy, những cảnh-tượng nghèo-nản, nheo-nhóc, sự rên-siết tha-thiết, kinh-hoàng, kết-quả dĩ-nhiên của cuộc phát-triển lệ-làng của nó.

Nhà văn cố đánh ngay vào chỗ trống ấy ở tâm hồn người ta, ở vào thời-đại cơ-khí, cứ đem những sự tế-soát trong vũ-trụ bao-la, sự lóng-lánh của giọt sương mai trong lá, hay sự rục-rở của vầng mây rần đỏ ban chiều; cứ bày cho người ta xem những hành-vi khác thường, những cuộc tình-

duyên lãng-mạn, những vết tâm-lý lạ của một dân-tộc lạ, những cảnh-ngộ ly-kỳ đã diễn ra ở một góc trời xa xăm, hẻo lánh. Cứ thay đổi luôn, ngày một tìm cho ra cái mới lạ, về các phương-diện cảnh vật, con người và tâm-lý, là nhà văn đã bắt được chỗ ưa thích của người ta, đã quyến rũ người ta đẹp được cuộc tranh-đấu hằng ngày vì sự sống qua một bên, rồi mộng tưởng vẫn-vơ đến một cảnh mơ-màng huyền-ảo, trong một giờ chơi, một giờ hoang-phí, một khoảng hạ-màn giữa tấn tuồng tranh sống không chịu dừng lúc nào.

Tôi vốn một người đã lặn-dặn trong vòng bắt buộc của máy-móc, phải bôn-chôn từng ngày một, mới cung-phụng đủ cho sự sống ở ngày nay, phải lo sợ vì những điều không định được sẽ xảy ra ở ngày mai, tôi không dám rời ra khỏi vòng tròn sợi dây «trên» (courroie) của bộ máy đương lôi kéo tôi. Tôi không có thi-giờ tưởng-tượng vơ-vẩn. Trái lại, tôi phải xếp đặt sao tất cả chuyện làm của tôi đều gọn về có một chỗ, sự yên-ôn ở ngày nay và ngày mai.

Đều này, tôi biết rằng nhiều người sẽ cho là chán, nhưng thiết-tế của sự sống ngày nay, sao lại không bắt người ta chán-ngán! Vì vậy nó bắt người ta dăm ra mơ-mộng, và cố gây thêm một phong-trào mơ-mộng trong đám anh em đồng thời.

« Phải tranh-đấu mới giành được sự khoái-lạc ; không nên mơ - mộng mà hổng to : mơ - mộng không chính là sung sướng ».

Thế nên thời-giờ tôi dùng đọc, tôi thích đọc những gì có quan-thiết đến sự thực về luật «Động» (dynamique) trong xã-hội, những gì có phát-khởi

cho tôi nhiều lý-tưởng rõ-rệt về sự tranh sống, sự sống liên-tiếp trên mặt Địa-cầu, thí-dụ như tiểu-thuyết trường-thiên.

Tiểu-thuyết trường-thiên đối với tôi — trừ những thứ vô-vị, nhảm-nhí, hoang-dàng — có đưa tôi đến trước nhiều vấn-đề cá-nhân, gia-đình, xã-hội, lắm khi gay-go, trắc-trở; nó hằng kéo tôi vào vảnh — dầu ưng hay không — giục tôi suy nghĩ đến cách giải-quyết các vấn-đề ấy, dầu chỉ trong vòng giả-thuyết, và do theo những phương-pháp tích-cực, thực-hiện được.

Tôi có dịp phán-đoán về những chuyện tôi và hạng người như tôi phải làm mỗi ngày, và tìm xem có gì cứu cánh được, cho chuyện làm của tôi đỡ phần chán-ngán, thiết-thời đi.

Tôi thấy rằng: đời người ta cũng như sự học hỏi, sự làm lụng, công-nghiệp của người ta, cần phải tấn tới mãi, trong từng giây, từng phút, từng giờ, từng ngày, không đình lại được.

Thế nhưng trong khoảng tôi đọc « **Giọc Đường Gió Bụi** », tôi đã phải cùng Khái-Hung — trên con đường gió bụi của tôi — dừng bước lại những phút quý báu bên lề đường, trong gian nhà cỏ, bên giòng suối, dưới bóng tre xanh, giữa khu đồi, trong vườn cam bãi sậy, để ngắm-nghía cảnh vật, lắng tiếng dương cầm, lặng xem người ta vui sướng hay khổ tạn.

Khái-Hung xô tôi vào giữa cảnh-huống của một toán người đương nô-lệ cho tình-cảm của mình, chịu nó vầy-vò, lôi-cuống đi, đến chẳng phải chỉ có hai, mà **những** cảnh truy-lạc.

Cảnh của một linh-hồn bất-nhược, quen với cái thú lang-thang trên đường cái, với sự sống thiếu-thốn, đòi khát ở ngày nay, lo sợ ở ngày mai, sự sống không có chút tương-lai, nghĩa là có một tương-lai rất nguy-ngập ; thế mà lại mê-mang với sự sống hoang-dàng ấy, dầu đã được vào ở một nơi yên-ôn, sự lưu-lạc đã như một làn xếp trong tâm-khảm, không thể nào thủ-tiêu.

Cảnh của một thanh-niên đang lẫn-lộn khổ-sở giữa luân-lý và dục-tình, biết trọng chữ tín mà chỉ bó tay hàng-dầu trước xác thịt đang bị khủng-hoảng, dễ mang lấy một khối-hận khó tan được trước ngày chết của mình.

Cảnh của một vai chiến-dấu (militante) trong một đảng chánh-trị dả vì sự nhu-cần của xác thịt có thể giải quyết được một cách khác hơn và thuận-tiện hơn, lại từ hẳn cuộc đời tranh đấu, hủy-hoại cái mục đích mà mình dả hiến thân cho, dễ tô điểm cho kiếp sống của mình có một ý nghĩa bao-la, một hương vị bát ngát, một sức mạnh cảm-ứng được loài người.

Bao nhiêu cảnh ngộ éo-le ấy luôn luôn bắt tôi cảm động, cảm cảnh, băng khuâng, cũng như Khái-Hung dả cảm động, cảm cảnh, băng khuâng.

Thế nhưng như người đi xem hát, tôi chỉ có trở-trở trong vai khán-giả, ngồi ở dưới diễn-trường. Tôi có thể khóc than, thương tiếc vì nghịch cảnh của người ta, thành tích cái cuộc xung đột giữa các giai-cấp trong xã-hội, dả do theo chế-độ xã-hội, theo tâm-lý bởi chế-độ ấy đào-luyện ra mà phát-nguyên theo duyên nào nghiệp ấy. Tôi không có thể xen vào bàn bạc gì được.

Giộc theo đường gió bụi, Khái-Hung lại bày tỏ

cho tôi cái quan-niệm của ông ấy đối với cuộc đời :
êm lặng, ung theo vận mạng của mình. Thuận theo
hoàn-cảnh, dầu có lao khổ, có tro-trọi, có bất bình,
cứ yên mà sắp đặt cuộc đời mình cho thuận-tiện,
tìm cách tự an-ủi trong vòng những cảnh ấy, đó là
hạnh phúc.

Trong quan-niệm như thế, tôi thấy có một thứ
lương-trí thiết-tiện (du bon sens pratique), rất phải
trong một cuộc đời bất-biến, không chuyện nào
mâu-thuần với chuyện nào.

Khái-Hung không tin ở chỗ thành công trong
sự phản-động của loài người giữa cuộc khốn khổ,
cảnh đau-dớn, trụy-lạc. Cái đề-mục (thème) căn
bản ở bài « **Giộc Đường Gió Bụi** », cũng là một
đề-mục với truyện « **Đời Mưa Gió** ». Nó bày ra cái
sức mạnh tuyệt-đối của thói-quen, mà đối với sức
mạnh ấy, con người chỉ là một món đồ chơi,
không có năng-lực gì cả. Đó lại là một cuộc thắng
trận suông, không có chiến-đấu.

Thỉnh thoảng, trong lúc bèn đường dừng bước,
Khái-Hung cũng có lúc cho tôi thấy một đôi nét
mâu-thuần về thứ luân-lý bất động ở đời này; ông
bày ra sự thật của những lương-tâm chất-phác bị
dìm mất vào vòng sự ngay thật, trong lúc sự nghèo
dói không hề dung cho người ta ngay thật, và sự
giàu sang vẫn kết-cấu đương-nhiên bằng những
sự không ngay thật thôi.

Giả mình nhân hạ, ngồi dưới gió mát, với bóng
trắng thanh, mình thông-thả nhấp mấy chén trà
mạn sen, vợ-văn nghĩ đến những chuyện ít sạch-sẻ,

không thể thủ-nhận cho ai, mà thâm-trầm, ý-vị;

Giả mà mình được trong hạng tiểu-thơ khỏi phải làm gì, khác hơn là trang-diễm để tạo cho mình một dong-nhan thanh-tú, mình có thể thư-thả tưởng đến kiếp duyên một cậu học-sanh đương lui-húi đạp xe trên con đường đôi dãy sinh nẩy, trong lúc cơn mưa phun như bắn vào mặt hàng bao nhiêu mũi tên nhọn vút; mình có thể nghĩ tới cách tiếp đãi niềm-nở một cậu thiếu-niên mà mắt mình trông ra tài tuấn, rồi cùng với người ta mình dọn phố ở Hà-nội, tạo nên một tổ uyên-ương êm-ấm, để mình hưởng đầy tràn lạc-thú của tình-yêu, vút cả đi lòng tin-nguồn ở sự hạnh-phúc chung của loài người.

Giả mình không phải rộn-rả vì sự đói khát, sự lạnh-lẻo và thuế thân, mình sẽ đuổi mãi Khải Hưng giọc theo những con đường gió bụi, hẳn mình sẽ biết được lắm chuyện ngộ-nghĩnh, có duyên, đề khi thư nhàn, trong vòng ba bốn người bạn gái và trai, mình kể chuyện cho họ nghe, văn-vẻ, gọn-gàng, ắc họ sẽ hoan-nghinh mình đặc-biệt.

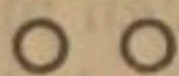
Nhưng cõi đời ngày nay đã dung cho tôi được sự xa-hoa ấy đâu?

Trên đây là đại khái những cảm-tưởng của tôi, lúc đọc tập truyện ngắn của Khải-Hưng. Cảm-tưởng điên-cuồng, đã hiện ra trong câu văn sống-sượng, chắc các bạn nào thích Khải-Hưng không hề khi nào ưa cho.

Nhưng tôi thật tình, nghĩ sao là viết vậy.

Tôi là người không có giờ nhàn-nhã để phí đi, các bạn hãy biết cho tôi,

CÙNG BẠN ĐỌC



N GÀY nay, tiếp-xúc với phong trào tư-tưởng Âu Mỹ, có trông thấy sự thông minh, hoạt-bát, sự học-vấn uyên-thâm của người ta, các bạn chắc đã thấy rằng: «Trong cõi đất Việt-Nam này, mình chưa có biết gì cả.»

Đã chưa biết gì đại-khái về văn-chương triết-lý (vì xưa nay mình chỉ học lóm lấy căn-bả của người ta), mà về chánh trị, xã hội, kinh-tế-học, phần đông chưa được đến bài vở lòng.

Thế thì «đọc» là một việc rất cần-yếu cho các bạn, nhưt là trong buổi quan-trọng ngày nay, lúc tình-hình thế-giới sắp đưa ta đến một ngã tư đường: nơi gặp nhau của tự-do và trói buộc, của cuộc đời đầy-đủ, hạnh-phúc và cuộc đời gian-lao, bất-bình.

Đọc, chúng ta lúc này cần phải định nghĩa danh-từ ấy một cách rõ ràng mới được.

Bởi vì, có đọc mới có biết, mà có công đọc, phải cần có sự lợi ích thêm vào cho mình, để đền bù lại công phu và sự phí tổn về thi-giờ và tiền bạc.

Trong đời sống của các bạn, các bạn đã dám bỏ ra nhiều giờ-khắc quý báu để đọc, tự-nhiên các bạn không dám bỏ hoài, mà kể cho bao nhiêu công-phu tiêu-tán theo một trang mộng-ảo.

Các bạn đã đọc, tất các bạn phải đọc cho mình, đọc để nhận-thức các sự hay dở, để thấu-thập lấy những tư-tưởng chân-thật, đúng-dẫn, thích-hiệp với cuộc đời sống, trong hoàn-cảnh của mình.

Tôi chưa dám nói tư-tưởng siêu-việt, bởi vì trong đời thông-minh, tư-tưởng cao-thâm, chưa chắc sẽ phục sự cho các bạn, nếu chỗ công-dụng của nó lại trái ngược với cuộc tìm-tòi hạnh-phúc hiển-bien của các bạn.

Độc phải là một mưu-lược để tăng gia sự kiên-cố nơi phòng-tuyến (ligne de défense) của các bạn, một phương-pháp để nâng cao trình-độ tinh-thần của các bạn. Được vậy các bạn mới đủ sức phân-biệt các trào-lưu tư-tưởng hằng đưa đầy tới, để biết mà theo nó và khỏi bị người ta đánh lừa với những lý-thuyết đã bị người ta cố ý làm cho sai lạc ý nghĩa và công-dụng rồi.

Độc đã một việc lợi-ích cho các bạn, thì cứ độc để tu-tạo nền hạnh phúc cho các bạn, các bạn không được vì túi tiền của một phường lợi dụng mà xài phí thì giờ của mình.

Tôi biết sự nhảm-nhí, hoang-đàng nó có thể bắt hết lòng ưa thích của những người ít khi phải đứng trước cảnh éo-le, trắc trở của thiệt-tế, và nội trong vòng một phút phải quyết-định ngay cho sự thành bại của mình, của giai-cấp mình. Như một liều thuốc phiện, lối văn nhảm-nhí mơ-mộng bông-lông nó nhuần thấm vào tạng phủ, vào não-tủy các bạn, tuy có làm cho các bạn khoan-khoái trong nhứt thời, nhưng rồi nó sẽ phá-hoại cũng trong tạng phủ và não tủy ấy, lâu dài, nguy-ngập, hiểm ác vô cùn.

Trái lại, những tư-tưởng thiết-thực trong cảnh đời xung đột thường bày ra cho các bạn sự khó-khăn, sự nghiêm-nghị, sự lạ-lùng của những cái gọi là mới mà tự-nhiên vẫn đoanh lộn xung quanh các bạn tự hồi nào, các bạn nghiêm-nhiên không hay. Mãi đến lúc các bạn hay rồi, hoặc vì lòng tự-cao, hoặc vì làm biếng suy nghĩ, các bạn lại sanh chán, bỏ quyền sách qua một bên, nằm thim-thíp một giấc mộng dài. Tựa hồ như các tư-tưởng mới «phát-kiến» nó có sức thôi-miên các bạn đi, khiến các bạn sợ-sệt, gật-gù, không muốn giở lại quyền sách nữa. Cái mới nguy cho,

Nhưng muốn biết, muốn mới, muốn sửa đổi trình-độ sự hiểu biết của mình theo kịp với chỗ cần dùng của sự sống, các bạn phải chịu khó, và cần nhứt là đừng sợ khó.

Thì giờ của các bạn phung-phí vô ích, với những

tiêu-thuyết đầy tình-quái phi-phàm, đầy sự mơ-mộng ảo-huyền, vô bổ, các bạn nên dùng nghiền-ngâm những tư-tưởng rõ-rệt, thiết-hiện là hơn.

Gọi rằng tiêu-khiển, tôi cũng chịu cho người ta có giờ tiêu-khiển; nhưng trên cảnh đời của ta nếu còn được những phút dư-dả để bỏ đi, tội gì lại đem nó mà vut bậy vào các đồng rât rến, bần thiếu hơi hám cho đánh?

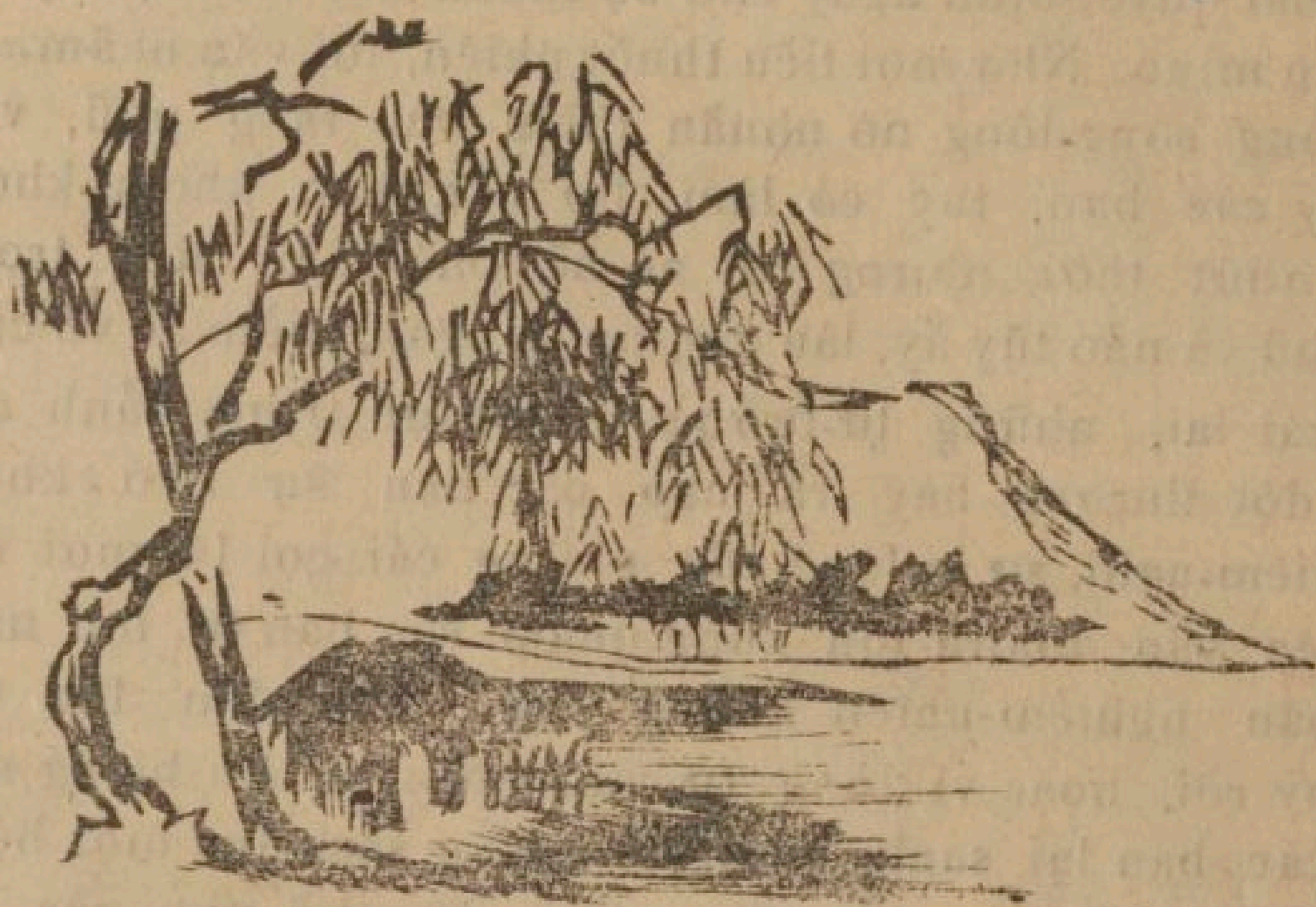
Thế nên đọc, các bạn hãy đọc với sự suy xét và phán đoán. Phần nhiều người ta chỉ đọc vì một cảm-giác mà thôi.

Con đường giao-thiệp còn dài, nếu được các bạn vui vẻ đọc những gì có khác hơn các truyện trai gái mè-dam, cùng những yêu-tinh tà-thuật, chúng tôi sẽ còn có dịp hầu các bạn nữa.

EDITIONS

Ngày mai

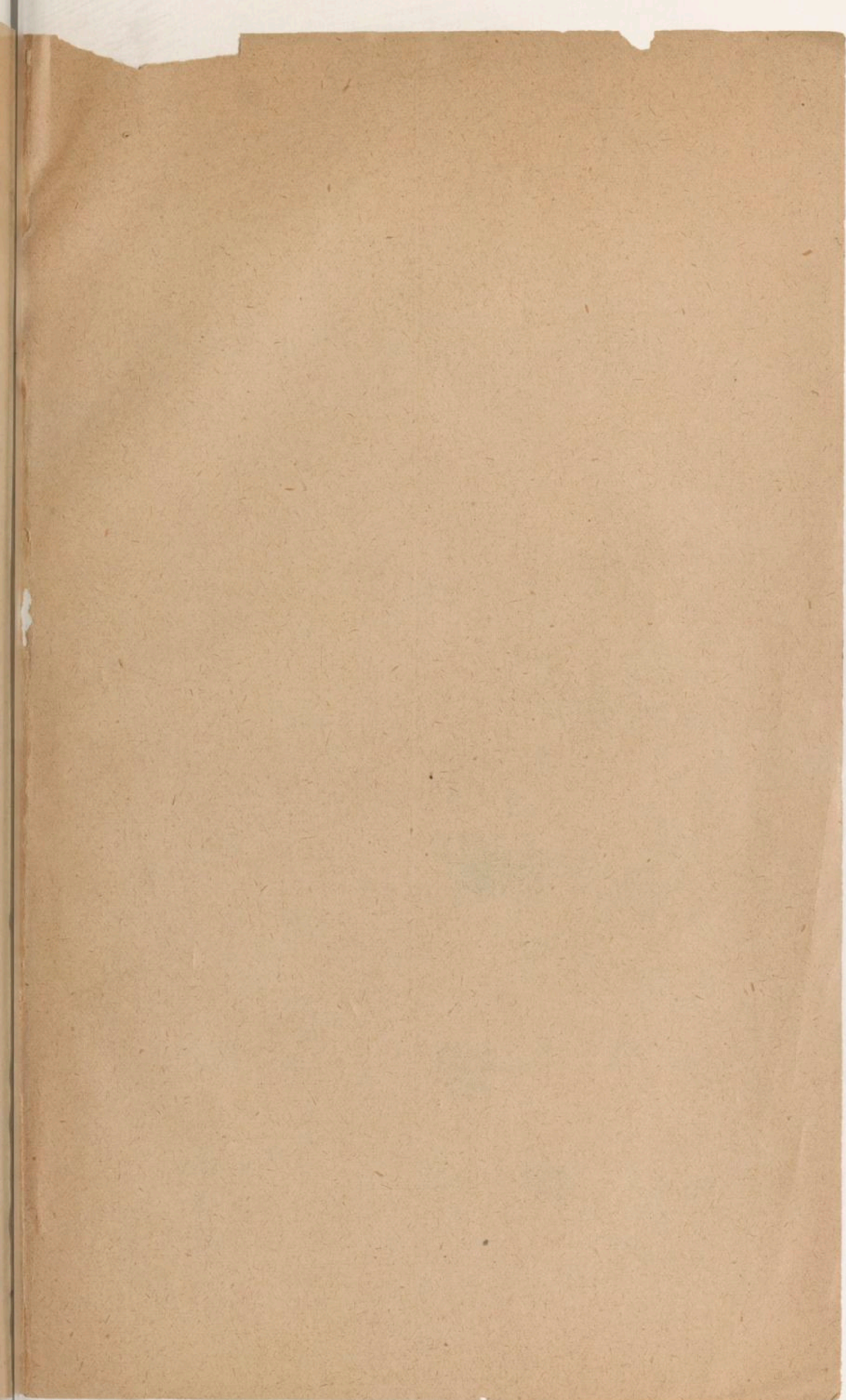
16, Quai de la Marne — SAIGON



Vì thi-giờ hẹp quá, vả lại nhà in mắc bận nhiều việc trong lúc Tết, thành thử quyền “MÓI” không được xếp đặt hoàn-toàn, đúng mỹ-thuật, theo chỗ muốn của chúng tôi.

Nhiều lỗi còn sơ-sốt lại bên trong, tưởng các bạn cũng đã cải-chánh cho rồi.

Chúng tôi mong các bạn tha-thứ cho kỳ này; về sau, rồi thi-giờ, chúng tôi sẽ tận lực mà công-hiến cho các bạn những công-trình văn-chương mỹ-thuật hoàn-toàn hơn.



EDITIONS
ngày mai



0330

Virage: 1000 ex
Saigon le 30 Janvier 1987
P. Editeur
Nguyễn

Phan